

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC

QUẢN LÝ VỐN TRONG XÂY DỰNG NÔNG
THÔN MỚI KIỂU MẪU Ở HUYỆN GIA LỘC,
TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Hải Dương, năm 2025

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC

**QUẢN LÝ VỐN TRONG XÂY DỰNG NÔNG
THÔN MỚI KIỂU MẪU Ở HUYỆN GIA LỘC,
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8310110

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS.TS. Trần Trung Tuấn**
- 2. TS. Bùi Phương Thanh**

Hải Dương, năm 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Các số liệu, kết quả trình bày trong Đề án là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện Đề án này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong Đề án đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Học viên thực hiện Đề án

Nguyễn Thị Khánh Ngọc

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ VỐN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU.....	8
1.1. Khái quát chung về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	8
<i>1.1.1. Khái niệm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>8</i>
<i>1.1.2. Khái niệm vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>12</i>
<i>1.1.3. Khái niệm quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>15</i>
<i>1.1.4. Nguyên tắc, cơ chế quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>16</i>
1.2. Nội dung quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.....	19
<i>1.2.1. Phân cấp trong quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.....</i>	<i>19</i>
<i>1.2.2. Việc lập kế hoạch quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ...</i>	<i>21</i>
<i>1.2.3. Việc triển khai tổ chức thực hiện quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>25</i>
<i>1.2.4. Công tác kiểm tra, kiểm soát vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ ngân sách nhà nước</i>	<i>27</i>
1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	29
<i>1.3.1. Nhân tố khách quan</i>	<i>29</i>
<i>1.3.2. Nhân tố chủ quan</i>	<i>30</i>
1.4. Kinh nghiệm thực tiễn của một số địa phương về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và bài học rút ra cho huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	30
<i>1.4.1. Kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>31</i>
<i>1.4.2. Bài học rút ra có thể áp dụng cho huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.....</i>	<i>32</i>
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG.....	35

2.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội và thực trạng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	35
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên	35
2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	37
2.1.3. Thực trạng về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc	39
2.2. Thực trạng quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.....	45
2.2.1. Thực trạng phân cấp quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	45
2.2.2. Thực trạng việc lập kế hoạch quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	49
2.2.3. Thực trạng việc triển khai tổ chức thực hiện quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	52
2.2.4. Thực trạng công tác kiểm tra, kiểm soát vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	54
2.3. Đánh giá kết quả các chỉ tiêu quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.....	55
2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.....	56
2.4.1. Các nhân tố chủ quan	56
2.4.2. Nhân tố khách quan	57
2.5. Đánh giá chung về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.....	58
2.5.1. Ưu điểm	58
2.5.2. Hạn chế, khó khăn.....	59
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG.....	61

3.1. Bối cảnh ảnh hưởng đến quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	62
3.2. Mục tiêu, quan điểm định quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	63
3.2.1. Mục tiêu	63
3.2.2. Quan điểm thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	63
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	64
3.3.1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	64
3.3.2. Hoàn thiện công tác xây dựng kế hoạch quản lý vốn xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước cho chương trình nông thôn mới kiểu mẫu	69
3.3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác tổ thực hiện kế hoạch quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	70
3.3.4. Giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ ngân sách nhà nước	75
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
CNH- HĐH	Công nghiệp hóa- hiện đại hóa
DN	Doanh nghiệp
HĐND	Hội đồng nhân dân
KM	Kiểu mẫu
KT-XH	Kinh tế- xã hội
MTQG	Mục tiêu quốc gia
MTTQ	Mặt trận tổ quốc
NC	Nâng cao
NSDP	Ngân sách địa phương
NSNN	Ngân sách nhà nước
NSTW	Ngân sách trung ương
NTM	Nông thôn mới
PTNT	Phát triển nông thôn
UBND	Ủy ban nhân dân
XDCB	Xây dựng cơ bản
XDNTM	Xây dựng nông thôn mới

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Tên bảng, biểu	Trang
Bảng 1.1: Phân biệt vốn trong NTM và vốn trong NTM KM	15
Bảng 2.1: Kết quả thực hiện chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2021-2025 huyện Gia Lộc	41
Bảng 2.2: Tình hình xây dựng NTM KM trên địa bàn huyện Gia Lộc giai đoạn 2021-2024	43
Bảng 2.3: Thực trạng phân cấp quản lý vốn trong XDNTM tại huyện Gia Lộc	46
Bảng 2.4: Tình hình huy động vốn cho MTQG XDNTM tại huyện Gia Lộc trong giai đoạn 2021-2024	48
Bảng 2.5: Bảng tổng hợp sử dụng nguồn vốn cho XDNTM của huyện Gia Lộc giai đoạn 2021 – 2024	53
Bảng 2.6: Khảo sát nhận thức chung của người dân về chương trình XDNTM	55
Bảng 2.7: Khảo sát kết quả phỏng vấn đánh giá của người dân về quản lý sử dụng vốn cho xây dựng nông thôn mới	55
Bảng 2.8: Tổng hợp ý kiến khảo sát đề xuất của người dân	56

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài đề án

Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (MTQG XDNTM) được Chính phủ triển khai từ năm 2010 là một chủ trương lớn, mang tính chiến lược lâu dài nhằm phát triển nông thôn toàn diện và bền vững. Đây không chỉ là một chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm mà còn là giải pháp tổng thể, tích hợp nhiều lĩnh vực như hạ tầng cơ sở, sản xuất nông nghiệp, văn hóa, giáo dục, y tế và môi trường. Qua hơn một thập kỷ triển khai, chương trình đã góp phần làm thay đổi rõ rệt diện mạo nông thôn Việt Nam, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, từng bước rút ngắn khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời đối mặt với nhiều thách thức như biến đổi khí hậu, già hóa dân số, đô thị hóa nhanh và yêu cầu phát triển bền vững, việc tiếp tục xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao và kiểu mẫu trở nên đặc biệt cấp thiết. Chương trình không chỉ cần hướng đến hiệu quả trước mắt mà còn phải tạo nền tảng lâu dài cho sự phát triển hài hòa, bền vững của các vùng nông thôn trong tương lai. Trong đó, công tác quản lý, đặc biệt là quản lý nguồn vốn, đóng vai trò then chốt, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, chất lượng cũng như hiệu quả của chương trình.

Thực tiễn triển khai xây dựng nông thôn mới tại nhiều địa phương cho thấy, bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn tồn tại không ít hạn chế, nhất là trong khâu quản lý và sử dụng vốn đầu tư. Tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, sau nhiều năm nỗ lực, đến nay 100% xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nhiều xã tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn nâng cao và kiểu mẫu. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn bộc lộ nhiều khó khăn: việc phân bổ và quản lý vốn chưa đồng bộ; có nơi chạy theo thành tích, dẫn đến tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, lãng phí và thất thoát nguồn lực. Một số công trình đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng lâu dài, trong khi hiệu quả tiếp cận vốn của người dân còn hạn chế. Đặc biệt, việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã trong năm 2025 đặt ra nhiều yêu cầu mới trong công tác tổ chức, điều hành và quản

lý chương trình theo địa bàn hành chính mới, đòi hỏi sự linh hoạt, khoa học và phù hợp thực tiễn.

Từ những lý do trên đây và qua kinh nghiệm thực tiễn, tác giả lựa chọn vấn đề **“Quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương”** làm đề án tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Quản lý nguồn vốn luôn là yếu tố quan trọng trong bất kỳ chương trình phát triển nào, đặc biệt là trong việc xây dựng nông thôn mới. Việc quản lý hiệu quả nguồn vốn giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài chính, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong phân bổ nguồn lực, đồng thời tăng cường hiệu quả của các dự án, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Khi đặt nghiên cứu đề tài này, tác giả đã được tiếp cận với một số công trình khoa học của các nhà khoa học có liên quan đến đề tài ở những góc độ khác nhau, tiêu biểu là một số công trình sau:

Một số giải pháp đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay (2018), Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông qua đó đã được thực trạng về thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, một số định hướng và giải pháp chủ yếu về xây dựng nông thôn mới, bao gồm tăng cường vai trò quản lý nhà nước và phân cấp rõ ràng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy vai trò chủ thể của người dân. Tài liệu nhấn mạnh việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn là một trong những giải pháp then chốt, ngoài ra còn đề cập rõ đến việc phân cấp quản lý và tăng cường giám sát cộng đồng, điều này có thể áp dụng định hướng cho nghiên cứu quản lý vốn XDNTM tại Gia Lộc.

Tác giả Phạm Thị Hoài (2024): Đề tài *“Quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới ở huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương”*, tác giả đã hệ thống hóa đầy đủ cơ sở lý luận về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới và phân tích thực trạng tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Công trình tập trung đánh giá các khâu từ lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng và kiểm tra giám sát vốn, đồng thời đề xuất các giải pháp cải thiện công tác quản lý vốn. Tuy nhiên, giới hạn của nghiên cứu này là chủ yếu dừng lại ở cấp xã,

huyện trong giai đoạn xây dựng nông thôn mới cơ bản, chưa nghiên cứu sâu vào giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu. Đồng thời, việc đánh giá hiệu quả quản lý vốn sau những biến động hành chính như sáp nhập xã cũng chưa được đề cập.

Tác giả Trần Đức Tú (2020): Đề tài “*Quản lý ngân sách nhà nước trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hải Dương*”, tác giả phân tích công tác quản lý ngân sách nhà nước phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới ở cấp tỉnh, chú trọng quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán ngân sách. Công trình có ưu điểm là nghiên cứu tổng thể toàn tỉnh Hải Dương, đưa ra nhiều giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công. Tuy nhiên, luận văn này còn hạn chế khi chưa đi sâu vào việc phân tích hiệu quả đầu tư thực tế và tác động của việc đầu tư đến chất lượng sống người dân nông thôn. Ngoài ra, bối cảnh chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu với yêu cầu cao hơn về môi trường, cảnh quan và phát triển bền vững chưa được đề cập, làm cho các giải pháp còn thiếu tính cập nhật so với yêu cầu thực tiễn hiện nay

Tác giả Hứa Đức Tuấn (2020): Đề tài: “*Quản lý vốn ngân sách nhà nước trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên*”, tập trung nghiên cứu công tác quản lý vốn NSNN ở một huyện miền núi còn nhiều khó khăn. Tác giả đã phân tích kỹ quá trình lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá sử dụng vốn trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Công trình đã chỉ ra rõ các tồn tại như lãng phí, thất thoát vốn, chất lượng công trình thấp. Tuy nhiên, điểm hạn chế của nghiên cứu này là phạm vi ứng dụng kết quả nghiên cứu chủ yếu phù hợp với địa bàn miền núi (Định Hóa) — nơi kinh tế, dân trí còn thấp, nên khó áp dụng nguyên si cho các huyện đồng bằng như Gia Lộc, nơi yêu cầu về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển bền vững và đô thị hóa nông thôn đang rất cao. Ngoài ra, việc cập nhật các yêu cầu mới về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021–2025 cũng chưa được phản ánh rõ.

Tác giả Quách Tú Quyên (2019): Đề tài “*Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước cho xây dựng nông thôn mới tại Sở tài chính Bắc Kạn*”. Trên

cơ sở lý luận về quá trình xây dựng NTM và kết quả phân tích, đánh giá thực trạng Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tư ngân sách nhà nước cho xây dựng NTM tại Sở tài chính Bắc Kạn, tác giả đề xuất ra các giải pháp nhằm tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tư ngân sách nhà nước cho xây dựng nông thôn mới tại Sở tài chính Bắc Kạn.

Tác giả Trịnh Hồng Vinh (2019): Đề tài “*Quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định*”, tác giả hệ thống hóa các khái niệm về vốn xây dựng nông thôn mới, nguyên tắc quản lý vốn và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn. Nghiên cứu cho thấy nguồn vốn xây dựng nông thôn mới chủ yếu đến từ ngân sách nhà nước và các chương trình lồng ghép. Tuy nhiên, việc phân cấp quản lý còn nhiều bất cập, công tác kiểm tra giám sát chưa thường xuyên, dẫn đến tình trạng nợ đọng và sử dụng vốn chưa hiệu quả. Trên cơ sở nghiên cứu đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vốn, bao gồm tăng cường năng lực cán bộ, hoàn thiện cơ chế phân cấp, và đẩy mạnh công khai minh bạch trong sử dụng vốn.

Bên cạnh đó có rất nhiều bài báo, đề tài, luận văn, luận án nghiên cứu về công tác quản lý nguồn vốn XDNTM. Các công trình nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định trong việc cung cấp lý luận về quản lý nguồn vốn XDNTM.

Tuy nhiên việc nghiên cứu về “Quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương” đến nay vẫn chưa có công trình nào tiến hành. Vì vậy, việc chọn nghiên cứu đề tài này mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương hiện nay.

3. Mục tiêu của đề án

3.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu về quản lý vốn trong XDNTM kiểu mẫu, từ đó đánh giá thực trạng quản lý vốn và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu tại huyện huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định được các vấn đề cơ bản của quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
- Đánh giá thực trạng về việc quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả việc quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề án

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Công tác quản lý vốn trong XDNTM kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Quản lý vốn trong XDNTM kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
- Về không gian: Trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
- Về thời gian: Nghiên cứu thực trạng công tác quản lý vốn trong XDNTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc giai đoạn 2021 – 2024.

5. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin thực hiện đề án

5.1. Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu

a, Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

- Thu thập từ các báo cáo chính thức của UBND huyện Gia Lộc, các cơ quan quản lý kinh tế và nông nghiệp địa phương và các tổ chức có liên quan. Các nguồn này bao gồm:
 - + Báo cáo tổng kết chương trình xây dựng nông thôn mới.
 - + Số liệu tài chính liên quan đến việc phân bổ, sử dụng và quản lý vốn.
 - + Các nghiên cứu và tài liệu từ các tổ chức khoa học, viện nghiên cứu.
- Khảo sát hệ thống quản lý ngân sách và hệ thống cơ sở dữ liệu về dự toán và tình hình thực hiện dự toán NSNN của Ban điều phối NTM tỉnh Hải Dương, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương, Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Gia Lộc, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Gia Lộc,...

- Tham gia các hội thảo khoa học, tham khảo, trao đổi ý kiến với các nhà quản lý, các cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý NSNN trên địa bàn nghiên cứu.

b, Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

- Thực hiện khảo sát bằng bảng hỏi với 100 người dân ngẫu nhiên từ các xã trên địa bàn, chủ yếu là các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phỏng vấn sâu các cán bộ phụ trách và các bên liên quan trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Gia Lộc để hiểu rõ quy trình và các vấn đề thực tế trong quản lý vốn.

5.2. Phương pháp xử lý, phân tích số liệu, tài liệu

- Phân tích định tính:

Dựa trên các tài liệu thu thập và phỏng vấn sâu để đánh giá bối cảnh, chính sách và cách thực hiện quản lý vốn tại cơ sở. Phân tích mối liên hệ giữa cơ chế quản lý và kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phân tích định lượng:

Thống kê mức độ hiệu quả của từng nguồn vốn (dựa trên tỷ lệ đầu tư – kết quả), so sánh giữa các xã hoặc giữa giai đoạn trước và sau khi triển khai nông thôn mới kiểu mẫu.

Phân tích xu hướng sử dụng vốn qua các năm để dự đoán nhu cầu tài chính trong tương lai.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án

Về mặt lý luận: đề tài góp phần vào xác định các vấn đề cơ bản về quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu, cung cấp thêm những luận cứ khoa học nhằm đánh giá khách quan, chính xác về thực tiễn quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu ở địa phương.

Về mặt thực tiễn: Luận văn cung cấp cơ sở thực tiễn về thực trạng quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu và một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu ở một địa phương cấp huyện: trong trường hợp huyện Gia Lộc, rút ra những kết quả đạt được và hạn chế, chỉ ra nguyên nhân của hạn chế này.

7. Cấu trúc đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục liên quan đề án được trình bày trong 03 chương chính:

Chương 1. Cơ sở lý luận và những vấn đề thực tiễn về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Chương 2. Thực trạng về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ VỐN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU.

1.1. Khái quát chung về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

1.1.1. Khái niệm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

1.1.1.1. Khái niệm xây dựng nông thôn mới

Nông thôn mới là một vùng nông thôn có nền sản xuất tiếp thu được những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại mà vẫn giữ được nét đặc trưng, tinh hoa văn hóa của nông thôn truyền thống. Hiện nay, chưa có một định nghĩa chính thức về nông thôn mới. Tuy nhiên có thể hiểu là: *“Mô hình nông thôn mới là tổng thể những đặc điểm, cấu trúc tạo thành một kiểu tổ chức nông thôn theo tiêu chí mới, đáp ứng yêu cầu mới đặt ra cho nông thôn trong điều kiện hiện nay, là kiểu nông thôn được xây dựng trên cơ sở nông thôn cũ (truyền thống, đã có) nhưng mang tính tiên tiến về mọi mặt”*. (Nguồn: Tạp chí Cộng sản, bài viết “Xây dựng mô hình nông thôn mới ở nước ta hiện nay”)

“Nông thôn mới trước hết là một vùng nông thôn chứ không phải đô thị. Là vùng nông thôn có những nét hiện đại mà nông thôn truyền thống không có, nông thôn mới phải bao hàm cơ cấu và chức năng mới.

Xây dựng nông thôn mới không phải là việc biến làng xã thành các Thị tứ hay cố định nông dân tại nông thôn. Đô thị hoá và phi nông hoá nông dân chính là nguồn động lực quan trọng để xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới phải đặt trong bối cảnh đô thị hoá. Trong khi đó, chuyển dịch lao động nông thôn chính là nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng nông thôn mới với chủ thể là các tổ chức nông dân. Các tổ chức hợp tác xã nông dân kiểu mới đóng một vai trò đặc biệt trong sự nghiệp này.

Xây dựng nông thôn mới là việc đổi mới tư duy, nâng cao năng lực của người dân, tạo động lực giúp họ chủ động phát triển kinh tế, xã hội, góp phần thực hiện chính sách vì nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thay đổi cơ sở vật chất và diện mạo đời sống, văn hoá, qua đó thu hẹp khoảng cách sống giữa nông thôn và thành thị. Đây

là quá trình lâu dài và liên tục, là một trong những nội dung trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong đường lối, chủ trương phát triển đất nước và của các địa phương trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài.” (Nguồn: *Báo Chính phủ*, 2023).

Mục tiêu xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; Cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; Xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; Môi trường sinh thái được bảo vệ; Nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng ở nông thôn; Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nông và đội ngũ trí thức, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc, đảm bảo thực hiện thành công CNH - HĐH đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng Nông thôn mới là quá trình xây dựng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nông thôn, phát triển hài hòa, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị với nông thôn. Quá trình xây dựng với vai trò chủ thể là người dân nông thôn và có sự hỗ trợ tích cực của Nhà nước và các tổ chức khác.

Xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng và cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư ở nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã, gia đình của mình khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất toàn diện (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ); có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Nông thôn mới không chỉ là vấn đề kinh tế - xã hội, mà là vấn đề kinh tế - chính trị tổng hợp.

Xây dựng nông thôn mới giúp cho nông dân có niềm tin, trở nên tích cực, chăm chỉ, đoàn kết giúp đỡ nhau xây dựng nông thôn phát triển giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

Quá trình XDNTM có những đặc trưng cơ bản như sau:

- Nội dung XDNTM hướng tới thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia được qui định tại văn bản pháp quy do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Xây dựng NTM theo phương châm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, xã đặt ra các chính sách, cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.

- Được thực hiện trên cơ sở kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai ở nông thôn, có bổ sung dự án hỗ trợ đối với các lĩnh vực cần thiết; có cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế; huy động đóng góp của các tầng lớp dân cư.

- Được thực hiện gắn với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), đảm bảo an ninh quốc phòng của mỗi địa phương (xã, huyện, tỉnh); có quy hoạch và cơ chế đảm bảo cho phát triển theo quy hoạch (trên cơ sở các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật do các Bộ chuyên ngành ban hành).

- Là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của chính quyền địa phương ở cấp xã, được tiến hành đồng bộ trên tất cả các mặt của xã hội trong đó việc xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương đi trước một bước.

Những đặc trưng này quyết định đến việc tổ chức, huy động nguồn lực tài chính để thực hiện XDNTM ở mỗi địa phương. Từ khâu lập kế hoạch cho đến quá trình thực hiện cần có sự tham gia của người dân. Trong quá trình tổ chức huy động cần huy động sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, sự phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội và quản lý của Nhà nước. Cần phải xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng vốn một cách công khai, minh bạch và có hiệu quả để thực hiện các tiêu chí của chương trình.

1.1.1.2. Khái niệm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là giai đoạn phát triển nâng cao, tiếp nối sau khi một địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao. Đây là bước đi nhằm đi sâu vào chất lượng, tính bền vững và hiệu quả của các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, qua đó tạo ra những hình mẫu tiêu biểu để các địa phương khác học tập và làm theo.

Ở giai đoạn trước, các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới chủ yếu mới đạt được các tiêu chí ở phạm vi cấp xã, còn mang tính tổng thể. Tuy nhiên, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu yêu cầu sự chuyển biến cụ thể, sâu sắc đến từng cụm dân cư, thôn xóm và hộ gia đình, đảm bảo mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của chương trình.

Quá trình xây dựng nông thôn mới và tiến tới nông thôn mới kiểu mẫu là một hành trình liên tục, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Mục tiêu lâu dài và xuyên suốt là nâng cao đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần một cách thực chất, bền vững.

Xã nông thôn mới kiểu mẫu: Theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, là xã:

- Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;
- Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.
- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm. (tiêu chuẩn năm 2025 là 83,6 triệu đồng/người)
- Có ít nhất một mô hình thôn thông minh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể.

- Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, về chuyển đổi số...) mang giá trị đặc trưng của địa phương, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Nông thôn mới kiểu mẫu không yêu cầu về quy hoạch và xây dựng hạ tầng nữa bởi công việc này đã hoàn thành khi địa phương xây dựng nông thôn mới, mà đi vào chiều sâu chất lượng hoạt động để phát huy giá trị nông thôn mới. Do vậy xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là đi vào chiều sâu chất lượng để nông thôn mới bền vững hơn, hiệu quả hơn, chiều sâu vào tiêu chí thu nhập nâng cao đời sống người dân, các vùng sản xuất có thương hiệu sản phẩm được công nhận; chuyên sâu vào xây dựng môi trường với cảnh quan môi trường nổi trội, các tuyến đường mẫu tiêu biểu, xây dựng đô thị trong nông thôn. Đạt được chất lượng đời sống vật chất và giá trị hưởng thụ tinh thần của người dân. Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu phải có thu nhập bình quân đầu người, trình độ dân trí, cơ sở hạ tầng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa - xã hội... cao hơn so với khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới đã được công nhận. Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, ...).

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, bao gồm:

- Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 (đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu);
- Không có nợ đọng XDCCB thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;
- Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của xã đáp ứng yêu cầu theo quy định;
- Xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an.

1.1.2. Khái niệm vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

1.1.2.1. Vốn trong xây dựng nông thôn mới

Vốn XDNTM là tổng hợp các nguồn lực tài chính được huy động từ các đối tượng trong xã hội bằng những phương thức phù hợp, được sử dụng để thực hiện các Chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật và nâng cao đời sống người dân ở khu vực nông thôn theo các quy định nhằm phục vụ cho MTQG về XDNTM.

Nguồn lực tài chính cho XDNTM hình thành từ các nguồn chính sau đây:

- *Nguồn từ ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương)* thường được sử dụng như là nguồn vốn môi để thu hút nguồn từ các nhà đầu tư khác, bao gồm:

- + Vốn ngân sách trung ương bố trí trực tiếp cho Chương trình MTQG XDNTM;
- + Vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) hỗ trợ theo khả năng và kế hoạch phát triển từng địa phương.

- *Nguồn từ tín dụng* với mục đích là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định vì vậy nguồn này thường có nhiều ưu đãi cho người vay, bao gồm:

- + Các khoản vay từ ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại để đầu tư phát triển hạ tầng, sản xuất kinh doanh;
- + Các chương trình tín dụng ưu đãi cho hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp nông thôn.

- *Nguồn từ doanh nghiệp:*

- + Đầu tư của doanh nghiệp vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn.
- + Doanh nghiệp hợp tác với địa phương để phát triển hạ tầng, dịch vụ.
- + Doanh nghiệp tạm ứng, cho vay.

- *Các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân địa phương:* Người dân đóng góp cho chương trình với tư cách là chủ thể của chương trình, vừa là người tổ chức thực hiện vừa là người thụ hưởng kết quả của Chương trình. Họ có thể tự đầu tư bằng cách nâng cấp nhà cửa,... hoặc tự nguyện đóng góp bằng nhiều hình thức cho xây dựng nông thôn mới như: đóng góp tiền mặt, hiến đất, ngày công lao động, vật liệu xây dựng từ người dân trong xã, thôn,....

- *Nguồn từ tổ chức quốc tế, phi chính phủ:*

+ Các chương trình hỗ trợ phát triển nông thôn bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

+ Các khoản tài trợ từ cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Việc nhìn nhận đầy đủ các loại nguồn lực tài chính cho phép chính quyền các cấp ở địa phương: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có được bức tranh về tổng thể nguồn lực. Không những chỉ ra khả năng huy động các nguồn lực trên địa bàn, mà còn giúp chính quyền có kế hoạch lồng ghép, sử dụng các nguồn lực đó một cách chủ động và hiệu quả nhất cho các mục tiêu phát triển KT - XH của địa phương.

Đặc điểm vốn trong XDNTM như sau:

- Nguồn lực tài chính được huy động từ mọi đối tượng trong toàn xã hội. Ban đầu có sự hỗ trợ từ nguồn NSNN, sau đó là có sự tham gia đóng góp của các DN, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức tín dụng, từ người dân và một số nguồn ngoài ngân sách khác.

- Các nguồn lực tài chính huy động để XDNTM được phân bổ và sử dụng một cách công khai, minh bạch, chi tiết, cụ thể cho từng nội dung thực hiện.

- Có sự tham gia của người dân trong việc xây dựng các phương án huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính cho thực hiện chương trình.

- Khi thực hiện chương trình phải sử dụng lồng ghép nguồn lực với quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu khác có triển khai trên địa bàn để nguồn lực được sử dụng, phát huy được hiệu quả tối đa.

- Kết quả sử dụng các nguồn lực tài chính thực hiện XDNTM được đánh giá đầy đủ cả về mặt kinh tế và xã hội.

1.1.2.2. Vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

NTM kiểu mẫu là cấp độ cao nhất trong chương trình XDNTM, được triển khai sau khi địa phương đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Bắt đầu từ NTM rồi phát triển thành NTM nâng cao với yêu cầu cao hơn về các tiêu chí kinh tế, xã hội, môi trường và hạ tầng. Cuối cùng là NTM kiểu mẫu, mô hình này hướng đến phát triển toàn diện, bền vững và nâng cao chất lượng sống cho người dân. Nguồn vốn trong

XDNTM kiểu mẫu có mối quan hệ chặt chẽ với vốn trong XDNTM, nó được kế thừa từ vốn XDNTM nhưng yêu cầu huy động đa dạng hơn và đầu tư có trọng điểm hơn.

Vậy nên, vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là nguồn lực tài chính được huy động để nâng cấp và hoàn thiện các tiêu chí XDNTM lên mức cao hơn, thanh toán nợ đọng XDCB thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, hướng đến phát triển bền vững, nâng cao chất lượng đời sống người dân.

Vốn trong XDNTM là nền tảng cho vốn trong XDNTM KM. Cả hai đều huy động từ các nguồn vốn chính là vốn NSNN, vốn tín dụng, vốn DN, vốn huy động từ cộng đồng và vốn từ tổ chức quốc tế với cùng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào xây dựng hạ tầng, sản xuất, môi trường, văn hóa để phát triển, nâng cao đời sống nông thôn.

Bảng 1.1: Phân biệt vốn trong NTM và vốn trong NTM KM

Tiêu chí	Vốn trong NTM	Vốn trong NTM KM
Mục tiêu	Đạt chuẩn nông thôn mới theo 19 tiêu chí.	Nâng cao chất lượng tiêu chí, hướng đến phát triển bền vững, kiểu mẫu.
Mức đầu tư	Tập trung vào xây dựng hạ tầng cơ bản.	Đầu tư nâng cấp hạ tầng đồng bộ, hiện đại hơn.
Cách huy động	Chủ yếu từ ngân sách nhà nước, tín dụng, đóng góp nhân dân.	Kết hợp nhiều hơn vốn doanh nghiệp, xã hội hóa, chuyển đổi số.
Lĩnh vực ưu tiên	Giao thông, điện, nước, trường học, y tế.	Kinh tế số, môi trường xanh, du lịch nông thôn, OCOP, sản xuất công nghệ cao.

Nguồn: Tài liệu tập huấn xây dựng Nông thôn mới huyện Gia Lộc

1.1.3. Khái niệm quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Nguồn lực tài chính là một yếu tố quan trọng để có thể thực hiện thành công Chương trình MTQG XDNTM ở các địa phương. Để đạt được các mục tiêu đã đề ra

của Chương trình, Nhà nước đã ban hành các cơ chế để quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính đã huy động được cho Chương trình. Sử dụng nguồn lực tài chính trong XDNTM kiểu mẫu là việc sử dụng một cách hợp lý và có hiệu quả các quỹ đã huy động được trong xã hội để thực hiện các nội dung của chương trình gồm xây dựng kết cấu hạ tầng ở địa phương, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho người dân địa phương (Thủ tướng Chính phủ, 2014).

Như vậy, quản lý vốn trong XDNTM kiểu mẫu là quá trình lập kế hoạch, huy động, phân bổ, sử dụng và giám sát có mục đích các nguồn vốn đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả, minh bạch và bền vững trong quá trình xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn kiểu mẫu với mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội nhằm phục vụ lợi ích của người dân, xã hội, góp phần phát triển kinh tế ổn định với cơ cấu kinh tế phù hợp, nâng cao đời sống nhân dân. Đây cũng là cơ sở để kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực đã huy động cho thực hiện chương trình này.

Chủ thể quản lý vốn trong Chương trình MTQG XDNTM là UBND các cấp thực hiện quản lý vĩ mô đối với vốn (chủ yếu là nguồn từ NSNN) (quản lý toàn bộ chương trình) và các cơ quan chuyên môn hoặc UBND cấp dưới thực hiện quản lý vi mô (quản lý từng dự án cụ thể).

1.1.4. Nguyên tắc, cơ chế quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

1.1.4.1. Nguyên tắc quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Để thực hiện tốt XDNTM kiểu mẫu thì vấn đề quản lý vốn trở nên quan trọng. Do đó, các nguyên tắc sau phải được thực hiện

- Nguyên tắc hợp lý và hiệu quả

Tiết kiệm và đạt hiệu quả cao là mục tiêu và là tiêu chuẩn để đánh giá công tác quản lý vốn trong chương trình MTQG XDNTM, một đồng vốn bỏ ra phải được quản lý sao cho mang lại lợi ích lớn nhất. Đây là nguyên tắc được xét trên tất cả các phương diện kinh tế, chính trị, xã hội.

Chỉ quyết định phê duyệt các dự án đầu tư khi đã xác định rõ nguồn thực hiện, đảm bảo có đủ vốn để thực hiện;

- Nguyên tắc tập trung, dân chủ.

Trong quản lý vốn thực hiện chương trình MTQG XDNTM, nguyên tắc này thể hiện toàn bộ vốn đầu tư xây dựng được tập trung quản lý theo một cơ chế thống nhất của Nhà nước thông qua các tiêu chuẩn, định mức, các quy trình nhất quán và rành mạch. Việc phân bổ vốn trong chương trình MTQG XDNTM phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và được sự đồng thuận của người dân.

Tính dân chủ là đảm bảo cho mọi người cùng tham gia vào quản lý nguồn vốn hỗ trợ trong chương trình MTQG XDNTM, thực hiện cơ chế giám sát cộng đồng, công khai, minh bạch các số liệu thực hiện chương trình MTQG XDNTM.

- Nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa các nhóm lợi ích.

Phải bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể, lợi ích của động đồng dân cư và của người lao động trong quản lý vốn.

Phân bổ và sử dụng vốn phải nằm trong kế hoạch đã được phê duyệt, không phân bổ tràn lan, dàn trải và phải phù hợp với nguyện vọng của người dân;

- Nguyên tắc kết hợp quản lý theo tính chất nguồn vốn

Quản lý vốn phải tuân theo các quy định về quản lý các nguồn vốn đầu tư đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của xây dựng NTM kiểu mẫu, đồng thời phải tuân thủ các nguyên tắc như: Trình tự thực hiện, trách nhiệm cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tổ chức tư vấn và nhà thầu trong quá trình thực hiện...

Các cơ quan chuyên môn cấp huyện trở lên cần hỗ trợ và hướng dẫn kịp thời các địa phương trong việc thanh quyết toán vốn. Đối với nguồn ngân sách địa phương (NSDP), các địa phương chủ động sử dụng nguồn thu để xây dựng cho các công trình phúc lợi trên địa bàn xã theo quy định hiện hành. Cấp tỉnh quy định tăng tỷ lệ vốn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã để lại cho ngân sách xã thực hiện các nội dung XDNTM. Trung ương hỗ trợ cho các địa phương tổng mức vốn và giao cho tỉnh quyết định phân bổ để làm căn cứ chỉ đạo, điều hành cụ thể. Cơ chế quản lý tài chính và giám sát việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực ở các cấp theo hướng tiếp tục hoàn thiện và thành lập bộ phận chuyên trách thuộc cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo ở các cấp.

- Nguyên tắc công khai, minh bạch

Các cơ quan quản lý thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn ở các địa phương để đảm bảo vốn cấp được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, được sử dụng công khai và minh bạch, đúng chế độ;

Mọi quyết định liên quan đến quản lý, phân bổ và sử dụng vốn phải được công bố rõ ràng, dễ tiếp cận đối với các bên liên quan, bao gồm cơ quan quản lý, nhà đầu tư và người dân (nếu có).

Quá trình huy động, phân bổ và chi tiêu vốn phải rõ ràng, có căn cứ cụ thể, tránh tình trạng mập mờ, gây thất thoát, lãng phí hoặc tham nhũng.

Các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn phải có trách nhiệm báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin chính xác và giải trình rõ ràng khi có yêu cầu, đảm bảo sự minh bạch trong quá trình thực hiện.

Việc quản lý vốn phải tuân theo các quy định hiện hành về tài chính, kế toán, đầu tư công, đảm bảo tính hợp pháp và hiệu quả trong sử dụng nguồn lực.

1.1.4.2. Cơ chế quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Vốn thực hiện XDNTM kiểu mẫu rất đa dạng. Tương ứng với mỗi nguồn vốn cần có các cơ chế sử dụng khác nhau nhưng phải tuân thủ theo quy trình quản lý tài chính ở 3 khâu: lập dự toán, thực hiện và quyết toán.

- Đối với ngân sách nhà nước

Quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính huy động từ NSNN phải tuân theo các quy định về quản lý và sử dụng NSNN. Khi XDNTM kiểu mẫu, vốn phải được phân bổ cho các công trình, dự án do các ban quản lý thực hiện và tuân theo quy trình về sử dụng ngân sách, phải lập dự toán và xác định thứ tự ưu tiên phân bổ vốn cho XDNTM kiểu mẫu. Cơ quan cấp trên khi phân bổ dự toán phải nhìn vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. Để sử dụng có hiệu quả thì phải phân tích, đánh giá đầy đủ và chính xác các nội dung liên quan đến khả năng thực hiện và hiệu quả của dự án đó, như: xây dựng chủ trương, định hướng mục tiêu dự án, đối tượng thực hiện dự án; dự tính nhu cầu nguồn lực, khả năng huy động để thực hiện dự án; xây dựng dự toán, thời gian thực hiện và các giai đoạn sử dụng nguồn lực; xây dựng

những quy định, cam kết hiệu quả hoạt động từ giai đoạn bắt đầu xây dựng dự án đến khi hoàn thành; xác định rõ thẩm quyền của từng đối tượng liên quan. Ngoài ra, khi sử dụng nguồn từ NSNN phải đảm bảo công khai, minh bạch và chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện quyết toán và theo dõi giám sát, đánh giá sử dụng các nguồn thực hiện chương trình theo quy định.

- Đối với nguồn huy động ngoài NSNN

Phân bổ dự toán cho các công trình dựa trên cơ sở thảo luận ý kiến, nguyện vọng của người dân. Trong giai đoạn thực hiện dự toán phải sử dụng kết hợp các nguồn huy động được một cách phù hợp để đảm bảo hiệu quả sử dụng cao nhất. Đối với nguồn vốn tín dụng mà do chính quyền địa phương huy động để XDNTM kiểu mẫu phải được quản lý, sử dụng như vốn từ NSNN, đảm bảo tính hiệu quả và khả năng trả nợ của chính quyền địa phương và phải đảm bảo có đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan đến quá trình sử dụng vốn.

Vốn tín dụng do doanh nghiệp và các hộ gia đình huy động để phát triển sản xuất thì phải được sử dụng nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Đối với nguồn huy động từ cộng đồng để XDNTM kiểu mẫu thì việc quản lý, sử dụng được thực hiện bởi ban đại diện do người dân bầu ra, tuân theo các quy định của cộng đồng dân cư địa phương, chịu sự giám sát của người dân. Ngoài ra, trường hợp người dân góp công lao động thì đóng góp trực tiếp khi các công trình thực hiện.

Đối với nguồn đóng góp của các DN: nguồn này phụ thuộc vào chính sách hỗ trợ của mỗi DN.

Sau khi thực hiện hoàn thành, tiến hành quyết toán và đánh giá hiệu quả sử dụng, quá trình triển khai thực hiện; thực hiện nghiêm chỉnh công tác công khai, minh bạch việc sử dụng các vốn này. Đây là cơ sở để các đối tượng đóng góp thực hiện giám sát. Đồng thời, chính quyền cơ sở phải có trách nhiệm giải trình với những đối tượng đóng góp nếu có các vấn đề thắc mắc về việc sử dụng vốn

1.2. Nội dung quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

1.2.1. Phân cấp trong quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Mục tiêu của phân cấp quản lý vốn XDNTM từ NSNN là phân chia quyền quản lý giữa cấp tỉnh với cấp huyện, giữa cấp huyện với cấp xã, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tránh chồng chéo, đảm bảo tính minh bạch của chính quyền địa phương trên cơ sở phân định rõ, cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền nhà nước, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của Chính phủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu từ NSNN, nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu và lợi ích của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở từng địa phương.

** Phân cấp theo các cấp quản lý:*

- Cấp Trung ương

- + Ban hành cơ chế, chính sách, quy định chung về quản lý vốn.
- + Phân bổ ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương.
- + Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn trên phạm vi cả nước.

- Cấp tỉnh

- + Xây dựng kế hoạch phân bổ vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn khác.
- + Hướng dẫn và giám sát việc triển khai tại cấp huyện, xã.
- + Huy động vốn từ doanh nghiệp, tổ chức quốc tế.

- Cấp huyện

- + Triển khai phân bổ vốn đến các xã theo kế hoạch của tỉnh.
- + Quản lý và giám sát tiến độ thực hiện các dự án xây dựng NTM kiểu mẫu.
- + Hỗ trợ xã trong công tác huy động nguồn lực và giải quyết khó khăn.

- Cấp xã

- + Quản lý chi tiết từng hạng mục công trình, đảm bảo đúng mục tiêu và tiến độ.

- + Huy động đóng góp của người dân, doanh nghiệp địa phương.
- + Báo cáo tình hình sử dụng vốn và tham gia giám sát cộng đồng.

- Cộng đồng dân cư và tổ chức xã hội

- + Tham gia góp vốn, hỗ trợ nhân lực, vật tư.

- + Giám sát việc sử dụng vốn để đảm bảo minh bạch, hiệu quả.
- + Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng NTM kiểu mẫu.

Việc phân cấp rõ ràng giúp tăng tính chủ động cho từng cấp, đồng thời đảm bảo nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

** Về nguyên tắc phân cấp quản lý vốn XDNTM từ NSNN tuân thủ một số nguyên tắc sau:*

Thứ nhất, trong phân cấp đầu tư giữa trung ương và địa phương thì vấn đề ý nghĩa của lĩnh vực đầu tư và tính chất đầu tư là tiêu chí quan trọng nhất; còn việc phân cấp đầu tư XDNTM kiểu mẫu giữa tỉnh và huyện, giữa huyện và xã thì số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác quản lý nguồn vốn trong XDNTM từ NSNN giữ vai trò lớn hơn.

Thứ hai, việc phân cấp được dựa trên nguyên tắc đảm bảo khai thác, phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương vì mục đích phát triển của địa phương và cho phát triển chung. Sự kết hợp hài hòa lợi ích của quốc gia với lợi ích của địa phương là nguyên tắc được tuân thủ nghiêm ngặt trong phân cấp quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu từ NSNN.

Thứ ba, phân cấp quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu từ NSNN tuân thủ yêu cầu đảm bảo chống khép kín, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí. Khép kín từ khâu thiết kế, dự toán kinh phí, thẩm định dự án đầu tư đến khâu thi công hay thực hiện đầu tư thường làm đội nhu cầu vốn NSNN một cách vô lý.

Thứ tư, phân cấp quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu từ NSNN thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo cơ chế kiểm tra, giám sát và có chế tài thưởng phạt nghiêm minh đối với các chủ thể tham gia sử dụng vốn từ NSNN. Cơ chế giám sát yếu ớt, lỏng lẻo sẽ tạo cơ hội lớn cho thất thoát, lãng phí phát triển.

Cơ sở phân cấp quản lý vốn XDNTM kiểu mẫu từ NSNN giữa các cấp chính quyền là phân cấp quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, phân cấp quản lý NSNN...

1.2.2. Việc lập kế hoạch quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

- Nguyên tắc lập kế hoạch: Mọi hoạt động quản lý đều hướng tới những mục

tiêu nhất định, trong đó hoạt động lập kế hoạch cũng vậy, việc lập kế hoạch sử dụng vốn NSNN trong chương trình MTQG XDNTM cũng phải tuân theo một số nguyên tắc cơ bản như sau:

Thứ nhất là phải có sự tham gia của các tổ chức và cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn, xã. Đây là nguyên tắc đầu tiên, nguyên tắc quan trọng nhất trong việc lập kế hoạch trong chương trình MTQG XDNTM. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” thì sự tham gia nhân dân là rất cần thiết, thể hiện được vai trò, tầm quan trọng của nhân dân trong XDNTM.

Thứ hai là thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

Thứ ba là đảm bảo khả năng cân đối nguồn lực của các cấp, khả năng đóng góp nguồn lực của cộng đồng.

- *Căn cứ lập kế hoạch*: Để xây dựng kế hoạch các cấp phải đảm bảo dựa trên các căn cứ sau:

Lập kế hoạch phải phù hợp với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các quy hoạch có liên quan và đề án xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Lập kế hoạch phải có mục tiêu, đối tượng và tiêu chí của chương trình MTQG XDNTM. Ưu tiên các dự án gắn với phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập của người dân.

Lập kế hoạch phải căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chương trình MTQG XDNTM giai đoạn trước.

Lập kế hoạch phải căn cứ trên nhu cầu và dự báo khả năng cân đối vốn (NSTW, ngân sách tỉnh, huyện, xã, dân góp và các nguồn vốn hợp pháp khác) thực hiện chương trình MTQG XDNTM.

- *Nội dung kế hoạch*: Kế hoạch vốn NSNN thực hiện chương trình MTQG XDNTM bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư cấp xã giai đoạn trước. Trong đó tập trung tổng hợp số lượng, nội dung các dự án đang triển khai trên địa bàn; tình hình lồng ghép các chương trình, dự án; tổng số vốn: Ngân sách nhà nước (ghi cụ thể

nguồn vốn cấp trên hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách xã), vốn huy động khác; kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân.

Xác định rõ mục tiêu, định hướng đầu tư trong kế hoạch, khả năng huy động và cân đối các nguồn vốn thực hiện; cơ cấu bố trí vốn cho các dự án do thôn đề xuất và các dự án do xã đề xuất; dự kiến số dự án, số vốn triển khai.

Xây dựng giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu đồng thời kiến nghị với các cấp có thẩm quyền để hoàn thành chương trình MTQG XDNTM tại địa phương.

Dự kiến danh mục dự án đầu tư trong năm kế hoạch bao gồm các dự án chuyển tiếp, các dự án khởi công mới, dự kiến quy mô, địa điểm thực hiện, thời gian thi công hoàn thành, tổng mức đầu tư, lũy kế vốn đã bố trí, dự kiến vốn năm kế hoạch (trong đó ghi rõ NSNN và nguồn huy động của nhân dân), hình thức thực hiện và các nội dung khác.

- *Quy trình lập kế hoạch:* Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình xây dựng kế hoạch năm tiếp theo của cấp xã được thực hiện như sau: Căn cứ dự kiến nguồn vốn NSNN, nguồn vốn khác hỗ trợ xã thực hiện chương trình MTQG XD NTM được cấp huyện thông báo, Ban quản lý xã thông tin cho Tổ kế hoạch thôn bằng văn bản và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã. Tổ kế hoạch thôn tổ chức họp thôn với thành phần là đại diện các hộ dân, cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn hoặc có liên quan để lấy ý kiến về danh mục dự án đầu tư đề xuất được sắp xếp thứ tự ưu tiên và gửi về Ban Quản lý xã. Căn cứ đề xuất của các thôn, Ban quản lý xã dự thảo kế hoạch đầu tư cấp xã và được thông qua trong cuộc họp kế hoạch cấp xã. Dự thảo kế hoạch đầu tư cấp xã được Ban quản lý xã báo cáo UBND xã, sau đó công bố công khai tại trụ sở UBND xã; gửi tới các Tổ kế hoạch thôn để tổ chức họp với các hộ dân, các tổ chức, đoàn thể xã hội trong thôn nhằm thảo luận, lấy ý kiến đóng góp. UBND xã xem xét dự thảo kế hoạch đầu tư cấp xã và trình HĐND xã thông qua và gửi UBND cấp huyện tổng hợp.

Sau khi UBND cấp huyện tổng hợp, gửi UBND cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, bố trí nguồn vốn.

- Cấp quyết định đầu tư:

UBND cấp xã là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đối với các dự án thuộc các chương trình MTQG có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp.

UBND cấp huyện là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình có kỹ thuật phức tạp, có tổng mức đầu tư lớn và được UBND cấp tỉnh ủy quyền quyết định.

- Chủ đầu tư: UBND cấp xã hoặc cơ quan quản lý dự án đầu tư xây dựng được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện).

** Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách nhà nước.*

Sau khi dự toán ngân sách nhà nước được Quốc Hội và Chính phủ thông qua, căn cứ dự toán được giao, UBND tỉnh trình HĐND cấp tỉnh thông qua phương án phân bổ vốn NSTW, NS Tỉnh hỗ trợ các huyện thực hiện chương trình MTQG XD NTM và thông báo cho các huyện.

Trên cơ sở nguồn lực hỗ trợ từ NSTW, NS Tỉnh và nguồn vốn ngân sách huyện cùng nguồn vốn huy động, lồng ghép, UBND huyện trình HĐND huyện thông qua phương án phân bổ nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG XD NTM chi tiết từng xã, từng công trình và thông báo cho cấp xã, để làm căn cứ cho UBND xã báo cáo HĐND cấp xã.

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch là một trong những nội dung cơ bản trong việc quản lý nhà nước về vốn XDNTM kiểu mẫu. Nhà nước thông qua các quy hoạch và kế hoạch mà xác định hệ thống các mục tiêu dài hạn cơ bản nhất và các biện pháp chủ yếu để thực hiện các mục tiêu đó trong một thời kỳ xác định.

Việc lập kế hoạch vốn XDNTM kiểu mẫu từ hoàn thành khi dự toán ngân sách tỉnh đã được UBND cấp tỉnh thông qua. Cùng với việc lập kế hoạch nguồn vốn XDNTM kiểu mẫu, UBND tỉnh còn xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách đối với nguồn vốn trong XDNTM kiểu mẫu từ NSNN một cách đồng bộ, kịp thời và phù hợp với những đặc thù của đầu tư XD NTM ở từng địa phương, bao quát đầy đủ toàn diện

các giai đoạn của quá trình XDNTM. Các chính sách này hướng tới thực hiện các mục tiêu cụ thể của từng nội dung và của cả chương trình MTQG XDNTM được đầu tư từ NSNN, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng chiến lược phát triển từng ngành, lĩnh vực và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

1.2.3. Việc triển khai tổ chức thực hiện quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Tổ chức thực hiện quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (XDNTMKM) là giai đoạn then chốt trong quy trình quản lý vốn, nhằm đảm bảo việc sử dụng nguồn lực tài chính đúng mục tiêu, hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu đặt ra. Quá trình này đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm túc các chỉ tiêu ban đầu và sự chủ động điều chỉnh theo những biến động thực tế phát sinh trong quá trình triển khai.

UBND cấp tỉnh và cấp huyện có vai trò chủ trì trong việc tổ chức, điều phối, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư cho chương trình XDNTMKM tại địa phương. Việc tổ chức thực hiện quản lý vốn được phân chia theo hai nhóm nguồn vốn: vốn từ ngân sách nhà nước (NSNN) và vốn ngoài NSNN.

a) Quản lý tổ chức thực hiện đối với nguồn vốn từ NSNN

Ban Quản lý dự án Chương trình XDNTM tại các cấp chịu trách nhiệm giám sát việc sử dụng nguồn vốn NSNN, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và mục tiêu chương trình. Các sở, ngành liên quan phối hợp triển khai, chịu trách nhiệm trước UBND cùng cấp về việc thực hiện kế hoạch nguồn vốn được giao quản lý.

Công tác tổ chức thực hiện bao gồm các nội dung sau:

- Phân bổ vốn:

Căn cứ vào tổng mức vốn được phê duyệt, UBND cấp tỉnh, huyện tiến hành phân bổ chi tiết theo hạng mục, dự án cho từng cấp, đảm bảo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt và phù hợp với tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thực hiện giải ngân vốn:

Việc cấp phát vốn được thực hiện thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, đảm bảo theo nguyên tắc: chỉ cấp vốn cho các công trình, dự án đã hoàn thiện đầy đủ hồ

sơ đầu tư, thi công theo đúng trình tự quy định. Vốn được giải ngân tương ứng với khối lượng thực tế hoàn thành, đảm bảo đúng dự toán và tiết kiệm ngân sách.

- Quản lý thanh quyết toán:

Nguồn vốn NSNN được quyết toán theo hai hình thức:

Quyết toán năm: kiểm tra, đánh giá việc thực hiện vốn trong năm ngân sách, thực hiện trong năm tài khóa tiếp theo.

Quyết toán công trình: sau khi công trình hoàn thành, chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán kèm theo hồ sơ hoàn công, thực hiện kiểm toán và trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát:

Việc cấp phát và sử dụng vốn phải tuân thủ nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ toàn bộ chu kỳ đầu tư từ khâu chuẩn bị đến khâu nghiệm thu công trình, nhằm đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, công khai và minh bạch.

b) Quản lý tổ chức thực hiện đối với nguồn vốn ngoài NSNN

Nguồn vốn ngoài NSNN đóng vai trò quan trọng trong XDNTMKM, góp phần đa dạng hóa nguồn lực, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước và tăng cường tính chủ động của cộng đồng địa phương.

Quy trình tổ chức thực hiện đối với nguồn vốn ngoài NSNN bao gồm:

- Xác định nhu cầu và kế hoạch huy động vốn:

Trên cơ sở kế hoạch XDNTMKM của xã, Ban Chỉ đạo XDNTM cấp xã xác định nhu cầu vốn huy động, tổ chức họp dân, họp thôn để thống nhất nội dung, hình thức đóng góp (tiền mặt, công lao động, hiện vật...). Kế hoạch huy động và sử dụng vốn được trình UBND xã phê duyệt.

- Tổ chức vận động và tiếp nhận vốn:

Chính quyền xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể triển khai vận động nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài địa phương tham gia đóng góp. Việc đóng góp được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, không ép buộc. Tất cả các khoản tiếp nhận đều phải lập biên bản ghi nhận và cập nhật đầy đủ vào sổ sách tài chính của xã.

- Triển khai thực hiện:

UBND xã thành lập Ban Quản lý dự án cấp xã để tổ chức triển khai các công trình sử dụng vốn huy động. Việc thi công có thể do các nhà thầu thực hiện theo lựa chọn hoặc huy động nhân dân cùng tham gia. Công tác chi tiêu, mua sắm, hợp đồng thi công phải đảm bảo đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định pháp luật.

- Giám sát cộng đồng:

Ban Giám sát cộng đồng (gồm đại diện người dân, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ...) được thành lập nhằm theo dõi quá trình thực hiện, kiểm tra chất lượng công trình, phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm kịp thời.

- Công khai tài chính và quyết toán:

Sau khi công trình hoàn thành, UBND xã tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, đồng thời lập báo cáo quyết toán nguồn vốn gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Kết quả thực hiện, số liệu thu—chi được công khai trước nhân dân để đảm bảo tính minh bạch, đồng thời tạo sự đồng thuận và nâng cao trách nhiệm cộng đồng.

1.2.4. Công tác kiểm tra, kiểm soát vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ ngân sách nhà nước

Kiểm tra là nội dung quan trọng của quản lý vốn XDNTM từ NSNN.

Mục tiêu của kiểm tra quản lý vốn XDNTM từ NSNN là nhằm đảm bảo cho các luật, pháp lệnh và các quy định về quản lý vốn XDNTM từ NSNN được thi hành một cách nghiêm minh và công bằng. Kiểm tra quản lý vốn XDNTM từ NSNN còn nhằm tăng cường vai trò giám sát, trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước nhằm hạn chế, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, thất thoát, lãng phí nguồn lực quốc gia. Qua kiểm tra, cơ quan có thể xác định được tính đúng đắn, hợp lý của các chính sách, cơ chế quản lý vốn XDNTM từ NSNN đầu tư của cơ quan quản lý, đồng thời có thể phát hiện những hạn chế, bất cập trong chính sách và cơ chế quản lý nguồn vốn trong XDNTM từ NSNN của các cấp. Mặt khác, kiểm tra giúp cơ quan quản lý phát hiện những sai phạm của chủ thi công, của các cơ quan tổ chức thực thi chính sách, cơ chế quản lý vốn XDNTM từ NSNN.

Ban Chỉ đạo chương trình MTQG XDNTM cấp huyện chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng, tiến độ, hiệu quả chương trình trên địa bàn huyện. Căn cứ mục

tiêu trong giai đoạn 2016-2020 và điều kiện thực tế của huyện, Ban Chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng các chỉ tiêu đạt được theo tiến độ từng năm, từng giai đoạn để làm cơ sở giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn huyện.

Ban Chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, các đơn vị liên quan tạo điều kiện để HĐND các cấp, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã hội các cấp, cộng đồng tham gia giám sát và phối hợp giám sát thực hiện chương trình.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình XD NTM theo nội dung quy định hiện hành.

Hình thức kiểm tra có thể là kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, giám sát, thanh tra, kiểm toán... Kiểm tra đối với thực hiện kế hoạch vốn XD NTM từ NSNN được thực hiện trên một số nội dung sau:

- Hình thành bộ máy kiểm tra vốn XDNTM từ NSNN từ cấp tỉnh, đến cấp huyện. Bộ máy này có thể được thành lập riêng để kiểm tra một số nội dung, dự án quan trọng sử dụng NSNN hoặc có thể sử dụng bộ máy kiểm tra hiện có. Đó là cơ quan thanh tra (Thanh tra chính phủ, các cơ quan thanh tra chuyên ngành tại các bộ, ngành, địa phương...), cơ quan kiểm tra chi NSNN và thẩm định báo cáo quyết toán vốn XDNTM từ NSNN đầu tư phát triển hoàn thành, các cơ quan điều tra, kiểm soát, xét xử (công an, viện kiểm sát, tòa án), cơ quan kinh tế nhà nước (kiểm toán)....

- Việc kiểm tra đối với vốn XDNTM từ NSNN được thực hiện toàn bộ trong quá trình đầu tư phát triển, từng giai đoạn trong chu trình của đầu tư, kiểm tra, việc hình thành và hoạt động của cơ quan chủ đầu tư, Ban quản lý đầu tư, việc thanh toán quyết toán vốn XDNTM từ NSNN. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan quản lý nhà nước đối với vốn XDNTM từ NSNN.

- Mục đích của kiểm tra, kiểm soát là để phát hiện những mặt tích cực, chỉ ra những khuyết điểm, sai phạm. Cùng với kiểm tra là xử lý kết quả kiểm tra, nhằm phát huy những yếu tố tích cực, đẩy lùi, hạn chế, ngăn chặn, răn đe một cách hữu hiệu tình

trạng tham nhũng, lãng phí vốn XDNTM từ NSNN, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ nhà nước trong quản lý nguồn vốn XD NTM từ NSNN.

- Yêu cầu của kiểm tra là trung thực, đầy đủ, chính xác, khách quan và kịp thời. Vì vậy, cơ quan quản lý của chính quyền các cấp tạo điều kiện thực hiện chức năng kiểm tra, nhằm đảm bảo các yêu cầu của kiểm tra, từ tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, quy định địa vị pháp lý, quy định chức năng, nhiệm vụ một cách chặt chẽ về quy trình, đảm bảo tính độc lập trong hoạt động.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

1.3.1. Nhân tố khách quan

- Chính sách và quy định của Nhà nước

Cơ chế, chính sách và quy định pháp luật của Nhà nước đóng vai trò định hướng, chi phối toàn bộ quá trình triển khai và quản lý vốn trong chương trình xây dựng nông thôn mới (XDNTM). Sự minh bạch, đồng bộ và ổn định của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là điều kiện cần thiết để bảo đảm hiệu quả quản lý vốn. Tuy nhiên, các yêu cầu, tiêu chí từ cấp trên như chỉ thị, nghị quyết thường đặt ra áp lực lớn cho địa phương về tiến độ và cơ cấu đầu tư, dễ dẫn đến mất cân đối trong phân bổ vốn giữa các hạng mục (ví dụ: quá ưu tiên cho hạ tầng, bỏ qua sản xuất).

- Điều kiện tự nhiên và hạ tầng kỹ thuật

Yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, hệ thống thủy lợi,... ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình triển khai dự án, đặc biệt là tiến độ thi công và chi phí đầu tư. Những khu vực có điều kiện địa lý khó khăn hoặc hạ tầng yếu kém sẽ cần nguồn vốn lớn hơn để bù đắp, đồng thời làm tăng rủi ro trong quản lý vốn.

- Trình độ cán bộ và cơ cấu tổ chức cấp cơ sở

Năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ cấp xã, thôn còn hạn chế, đặc biệt là ở các vị trí tài chính – kế toán. Trong khi đó, quá trình quản lý vốn lại yêu cầu cao về chuyên môn, từ lập kế hoạch đến giải ngân, quyết toán. Cơ cấu cán bộ còn thiếu hụt, đa nhiệm vụ, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế cũng là một rào cản lớn trong quản lý hiệu quả nguồn lực.

- Sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng

Việc huy động sự tham gia của người dân và tổ chức chính trị – xã hội trong các khâu từ lập kế hoạch, giám sát đến triển khai có ảnh hưởng quan trọng đến tính minh bạch và hiệu quả của quản lý vốn. Tuy nhiên, do hạn chế trong công tác tuyên truyền, vận động nên mức độ tham gia thực chất còn thấp. Điều này dẫn đến sự thiếu tin tưởng, giảm hiệu quả công khai tài chính và giám sát cộng đồng.

- Công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng

Công tác giám sát, thanh tra việc sử dụng vốn trong XDNTM vẫn còn nhiều hạn chế. Một mặt do năng lực cán bộ chuyên môn chưa cao, mặt khác là do quy trình xử lý sai phạm còn thiếu minh bạch, chưa đủ răn đe. Điều này khiến một số nguồn vốn không được kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến thất thoát, lãng phí hoặc nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

1.3.2. Nhân tố chủ quan

- Chất lượng lập kế hoạch và dự báo nguồn vốn

Việc lập kế hoạch đầu tư tại cấp cơ sở thường phải dựa vào dự báo nguồn vốn, do vậy tiềm ẩn nhiều rủi ro nếu nguồn vốn không được cập kịp thời hoặc bị điều chỉnh. Ngoài ra, việc lập kế hoạch đôi khi thực hiện gấp rút, thiếu sự tham vấn của người dân và cơ quan giám sát, làm giảm chất lượng và tính khả thi của kế hoạch đầu tư.

- Tiến độ huy động và phân bổ nguồn tài chính

Một trong những hạn chế phổ biến là tiến độ cấp vốn từ cấp trên thường chậm, dẫn đến tình trạng phải “thi công trước, xin vốn sau”, gây ra tình trạng nợ đọng. Việc phân bổ vốn không đồng đều giữa các hạng mục, kết hợp với quá trình thi công kéo dài, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và gây khó khăn trong công tác giải ngân.

- Thủ tục hành chính trong thanh toán vốn

Quy trình thanh toán vốn đầu tư còn phức tạp, nhiều bước và yêu cầu nhiều loại chứng từ, khiến cán bộ tài chính cấp xã – nơi thường không có đủ chuyên môn

– gặp khó khăn trong thực hiện. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân mà còn làm giảm tính chủ động trong quản lý vốn.

- Cơ chế phân cấp trong đầu tư công

Cơ chế phân cấp trong XDNTM tạo điều kiện để cấp xã chủ động trong triển khai kế hoạch và quản lý vốn, tuy nhiên cũng đòi hỏi năng lực điều hành và giám sát cao hơn từ cán bộ địa phương. Thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cấp (xã – huyện – tỉnh) khiến việc điều phối nguồn vốn tổng thể còn chông chéo, khó kiểm soát, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

1.4. Kinh nghiệm thực tiễn của một số địa phương về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và bài học rút ra cho huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

1.4.1. Kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

1.4.1.1. Kinh nghiệm của huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương

Để quản lý hiệu quả vốn XDNTM, huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương đã thực hiện theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”. Theo đó, trong XDNTM, các xã, các thôn phải chủ động, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ vốn của Nhà nước, đồng thời không nóng vội chạy theo thành tích. Các nội dung XDNTM đều phải đảm bảo sự đồng thuận của người dân, nhất là việc quản lý vốn thực hiện chương trình. Muốn quản lý tốt vốn thì trước hết từng người dân phải “thông” về tư tưởng và nắm rõ vốn, mục đích sử dụng và hiệu quả trong sử dụng vốn đó

1.4.1.2. Kinh nghiệm của huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Từ thực tiễn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (XDNTM) tại huyện Tứ Kỳ, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng như sau:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ từ cấp ủy, chính quyền

Việc ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn giúp định hướng rõ ràng và tạo cơ sở pháp lý để triển khai hiệu quả.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Huyện ủy, HĐND, UBND và các cấp xã giúp đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

Quán triệt sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa và vai trò chủ thể của nhân dân trong XDNTM, giúp nâng cao nhận thức, khuyến khích sự tham gia tích cực của người dân.

Sử dụng các hình thức tuyên truyền phong phú, nêu gương các mô hình tốt, cách làm hay để nhân rộng điển hình.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

Huyện đã tranh thủ và huy động đa dạng nguồn lực, bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn vốn hỗ trợ từ tỉnh, sự đóng góp của doanh nghiệp, nhân dân.

Việc phân bổ nguồn lực hợp lý, tập trung vào hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, đảm bảo tính bền vững và hiệu quả đầu tư.

- Lồng ghép chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH với XDNTM

Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với mục tiêu XDNTM, lấy XDNTM làm trung tâm.

Kết hợp nhiều chương trình hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn để đảm bảo sự đồng bộ, hiệu quả trong thực hiện các tiêu chí.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm

Việc tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết định kỳ giúp kịp thời phát hiện khó khăn, bất cập và đưa ra giải pháp tháo gỡ.

Quá trình triển khai luôn được điều chỉnh linh hoạt theo thực tiễn để đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện.

1.4.2. Bài học rút ra có thể áp dụng cho huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

- Cần làm tốt công tác thông tin tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về XDNTM KM, trên cơ sở đó phát huy quyền làm chủ của người dân, thu hút sự tham gia của người dân vào tất cả các khâu, các nội dung của XDNTM KM, nhất là vấn đề quản lý vốn hiệu quả.

- Phải xây dựng và công khai các tiêu chí, định mức phân bổ vốn hợp lý, đảm bảo công khai, minh bạch; đồng thời đảm bảo được kế hoạch, mục tiêu đã đề ra theo

đúng định hướng của Chính phủ và phù hợp với điều kiện, tình hình của các địa phương để vốn được quản lý, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất.

- Cần nghiên cứu lập các quỹ MTQG về XDNTM ở tất cả các thôn, xã để có thể chủ động trong quá trình thực hiện các nội dung XDNTM KM. Việc lập quỹ này cần phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quản lý nguồn Quỹ; cần phân công cụ thể cho cán bộ có uy tín, có chuyên môn theo dõi, phụ trách quản lý vốn để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Cần chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn XDNTM, đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình đã đề ra. Đồng thời, thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình sử dụng vốn cho XDNTM KM.

- Cần tránh tình trạng chạy theo thành tích, thực hiện XDNTM KM theo kiểu phong trào; đặc biệt tránh việc phê duyệt và triển khai quá nhiều dự án, công trình khi chưa có nguồn vốn, dẫn đến tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản diễn ra ở một số địa phương.

- Cơ chế quản lý vốn XDNTM KM phải được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, sử dụng đồng vốn hiệu quả. Trong quá trình sử dụng vốn ở một số địa phương có sự tham gia của người dân, có như vậy thì hiệu quả và tính minh bạch của quá trình sử dụng vốn mới được phát huy được hiệu quả cao.

- Tăng cường phân cấp đầu tư giữa UBND huyện và các xã. Gắn với ràng buộc trách nhiệm về rủi ro đầu tư để hạn chế đầu tư tràn lan hoặc quy mô quá lớn vượt khả năng cân đối vốn đầu tư.

- Xây dựng đơn giá đền bù giải phóng mặt bằng ở các địa phương phải giải quyết mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước và nhân dân theo quan điểm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Nâng cao vai trò tiên phong của các cán bộ chủ chốt của cơ quan chủ đầu tư và cá cơ quan chức năng với tinh thần “dám làm, dám chịu trách nhiệm” và sẵn sàng đối thoại trực tiếp.

Tiểu kết chương 1

Trong Chương 1, tác giả đã đưa ra cơ sở lý luận về quản lý nguồn vốn thực hiện chương trình XDNTM KM ở Việt Nam; nội dung, cơ chế, nguyên tắc về quản lý nguồn vốn trong XDNTM KM; nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn đầu tư XDNTM KM. Đồng thời, khái quát hóa kinh nghiệm về quản lý vốn XDNTM KM ở một số địa phương có điểm tương đồng, trên cơ sở đó rút ra bài học có thể áp dụng vào thực tế quản lý vốn XDNTM thiết thực, hiệu quả hơn.

Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 là hướng dẫn cần thiết, quan trọng và kịp thời. Do vậy việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tập trung hơn vào nâng cao thu nhập, môi trường và nâng cao vai trò của cộng đồng.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG.

2.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội và thực trạng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Gia Lộc là một huyện đồng bằng vùng châu thổ sông Hồng, thuộc tỉnh Hải Dương, huyện nằm ở phía Nam của tỉnh Hải Dương và là cửa ngõ phía Nam của thành phố Hải Dương có trung tâm là Thị trấn Gia Lộc. Phía Bắc giáp thành phố Hải Dương, Cẩm Giàng phía Nam và Đông Nam giáp huyện Thanh Miện và huyện Ninh Giang, phía Đông giáp huyện Tứ Kỳ, phía Tây giáp huyện Bình Giang. Diện tích tự nhiên 99,71 km². Dân số tính đến đầu năm 2025 là 150.521 người, mật độ dân số đạt 1.509 người/km². Trước tháng 12/2024, huyện có 18 đơn vị hành chính (gồm 17 xã và 1 thị trấn), sau 12/2024, huyện đã sát nhập 8 xã thành 4 xã mới (Tân Tiến, Gia Lương thành Gia Tiến; Gia Tân, Gia Khánh thành Gia Phúc; Nhật Tân, Đồng Quang thành Nhật Quang; Quang Minh, Đức Xương thành Quang Đức). Hiện nay, toàn huyện có 14 đơn vị hành chính bao gồm 13 xã và 1 thị trấn (Gia Phúc, Hoàng Diệu, Gia Tiến, Toàn Thắng, Đoàn Thượng, Thống Kênh, Hồng Hưng, Thống Nhất, Yết Kiêu, Lê Lợi, Nhật Quang, Quang Đức, Phạm Trán, và Thị trấn Gia Lộc).

Huyện có tuyến đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Quốc lộ 37, 38B và các tuyến tỉnh lộ 392; 393; 395 chạy qua. Bên cạnh đó, việc hình thành Khu liên hợp văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục, dịch vụ và khu Đô thị mới phía Nam thành phố Hải Dương tạo điều kiện kết nối giữa Thành phố Hải Dương với huyện Gia Lộc để phát triển kinh tế xã hội và đô thị. Ngoài hệ thống đường bộ trong huyện còn có 52,9 km đường sông với vị trí địa lý và mạng lưới giao thông thuận lợi tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu, hợp tác kinh tế và thương mại giữa huyện với các địa phương khác trong vùng đồng bằng sông Hồng và đón nhận cơ hội đầu tư.

- Địa hình: Gia Lộc có địa hình tương đối bằng phẳng, có xu hướng thấp dần từ phía Tây Bắc xuống Đông Nam và từ Tây sang Đông cao nhất là +3,5m ở xã Đoàn

Thượng, vùng thấp từ +0,6m đến +1,5m nằm rải rác ở các thôn ven sông. Phần lớn các vùng đất có độ cao từ +1m đến +2,7m. Làng mạc phân bố tương đối đều trong khu vực canh tác. Địa hình phù hợp với việc trồng cây lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày, tạo điều kiện phát triển nông nghiệp hàng hóa.

- Khí hậu: Gia Lộc nằm trong vùng khí hậu gió mùa nóng, ẩm của miền Bắc. Khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 và mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10.

Nhiệt độ trung bình trong năm là 23,60C. Nhiệt độ nóng nhất từ 37- 390C (thường vào tháng 6 và tháng 8). Nhiệt độ lạnh nhất khoảng 8-100C (thường vào tháng 1 và tháng 2).

Độ ẩm không khí trung bình từ 75% đến 85%. Tốc độ gió trung bình năm từ 1,2m/s đến 2,5 m/s. Số giờ nắng trung bình trong năm là 1600 - 2000 giờ.

Lượng mưa trung bình hàng năm là 1.622mm, cao hơn mức trung bình của tỉnh (1616mm). Lượng mưa năm cao nhất là 2310mm và năm thấp nhất là 1250mm.

Gia Lộc chịu ảnh hưởng của 2 loại gió rõ rệt, gió đông bắc xuất hiện vào mùa đông và gió đông nam xuất hiện vào mùa hè. Ngoài ra, vào các tháng chuyển tiếp giữa 2 mùa thỉnh thoảng xuất hiện gió Tây nam và Đông nam.

- Thủy văn: Gia Lộc có nhiều sông ngòi: sông Sắt qua một số xã phía Bắc và phía Tây của huyện; sông Đinh Đào từ Yết Kiêu đến Thống Kênh qua địa phận các xã Yết Kiêu, Lê Lợi, Đoàn Thượng, Hồng Hưng...; sông Đồng Tràng từ TP Hải Dương đến Hoàng Diệu... Ngoài ra, Gia Lộc còn có hệ thống kênh mương chảy theo hướng nghiêng của địa hình.

Nhìn chung, các đặc điểm về thời tiết, khí hậu và thủy văn của huyện rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là trồng rau thực phẩm vào mùa đông. Tuy nhiên, số lượng sông ngòi nhiều cũng gây khó khăn cho huyện trong việc đầu tư đắp đê phòng chống lụt bão và có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đến sản xuất.

- Tài nguyên đất: Đất đai của huyện Gia Lộc được hình thành do sự bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình. Đất phù sa có feralits bạc màu:

phân bố chủ yếu tại các xã phía Đông và giữa huyện như Đoàn Thượng, Hồng Hưng, Toàn Thắng, Hoàng Diệu, Gia Phúc và Thị trấn Gia Lộc.

Đặc điểm nổi bật của thổ nhưỡng huyện Gia Lộc là chua, nghèo dinh dưỡng, tuy nhiên qua nhiều năm do thâm canh và cải tạo, chất đất đã được nâng lên tốt hơn. Độ dày tầng canh tác khoảng 15cm, ở độ dày từ 20-30cm đã có kết von ống.

Nhìn chung, thổ nhưỡng Gia Lộc thích hợp cho các loại cây hàng năm như lúa, rau màu và có thể tiến hành thâm canh tăng vụ phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Tài nguyên nước: Trữ lượng nước khá dồi dào nhưng phân bố không đều. Nguồn nước chủ yếu được lấy từ các sông chính như sông Kim Sơn, sông Đinh Đào, sông Đồng Tràng, sông Tràng Thua. Ngoài ra còn có kênh Thạch Khôi - Đoàn Thượng dài 12,5km, kênh tiêu Tây Bắc dài 7km và kênh Cầu Gỗ đi Đò Đáy dài 4,5km. Ngoài nguồn nước của các sông, Gia Lộc còn có các ao, hồ, đầm với trữ lượng nước khá lớn phục vụ cho phát triển nuôi trồng thủy sản và nhu cầu cung cấp nước tại chỗ.

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Gia Lộc là huyện có điều kiện đất đai, khí hậu và nguồn nước ngọt thuận lợi cho phát triển trồng trọt (nhất là rau quả thực phẩm), chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

Gia Lộc có nhiều di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 28 di tích đã được Nhà nước xếp hạng như Đền Quát, Đình Phương Điểm, Đền Đuôi, Đền Đồng Bào, Đền Vàng, Đền Cuối... Ngoài ra, toàn huyện còn có nhiều loại hình văn hóa phi vật thể gồm 83 lễ hội truyền thống, 14 nghề thủ công truyền thống, 17 loại hình nghệ thuật cổ truyền, 19 phong tục tập quán xã hội, 20 loại hình ẩm thực và 304 loại hình thuộc tri thức dân gian. Các di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn, khôi phục đã góp phần phát huy mạnh mẽ tác dụng của di sản văn hóa, chấn hưng văn hóa dân tộc tại địa phương, tạo điều kiện nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, tạo đà cho sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị các địa phương trong huyện.

Hiện tại, mật độ dân số của huyện khoảng 1.500 người/km², khá cao so với mật độ dân số trong tỉnh (toàn tỉnh là 795 người/km², tại các huyện khác của Hải Dương là khoảng 800-1.200 người/km²).

Hiện nay, dân số huyện Gia Lộc thuộc loại trẻ, tuy nhiên tỉ lệ phát triển dân số tự nhiên của huyện trong năm 2025 là 0,57% cho thấy dân số tăng chậm và có dấu hiệu xu hướng già hóa dân số. Hiện tại dân số trong độ tuổi lao động (từ 15-59 tuổi) chiếm 57,62% so với tổng dân số. Đặc điểm này là một lợi thế của huyện trong quá trình phát triển kinh tế xã hội song cũng là một áp lực lớn đối với huyện trong việc giải quyết công ăn việc làm, trong giáo dục và đào tạo một đội ngũ lao động trẻ, đáp ứng cho yêu cầu của một thời đại phát triển dựa vào trí thức và công nghệ cao.

Cơ cấu lao động của huyện đã có sự chuyển dịch phù hợp với xu hướng phát triển chung của tỉnh Hải Dương cũng như của đất nước trong thời kì hội nhập. Lao động trong ngành nông lâm - thủy sản có xu hướng giảm dần thay vào đó là sự tăng lên của lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng và ngành thương mại - dịch vụ.

Lực lượng lao động huyện dồi dào, cần cù và có trình độ văn hóa trung bình khá cao. Trong những năm qua, huyện cũng đã tập trung làm tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm; quan tâm mở rộng các hình thức đào tạo nghề cho người lao động, tập trung đào tạo nghề và truyền nghề để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Một bộ phận dân cư và đội ngũ cán bộ quản lý đã bước đầu được tiếp cận và quen thuộc với nền sản xuất hàng hóa và cơ chế kinh tế thị trường. Huyện có một đội ngũ thợ thủ công lành nghề, có kỹ năng cao trong việc sản xuất các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp mà thị trường có nhu cầu. Lao động huyện có khả năng nắm bắt những tiến bộ khoa học- công nghệ và có khả năng sáng tạo.

Trong những năm qua kinh tế của huyện tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, nguồn thu ngân sách tiếp tục được tăng nhanh, an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tổng giá trị sản xuất năm 2024 ước đạt 12.214,6 tỷ đồng, tăng 12,2% so với thực hiện năm 2023. Trong đó:

- Nông nghiệp, thủy sản ước đạt 1.592.164 triệu đồng, tăng 2,2% so với thực hiện năm 2023.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản ước đạt 6.423.786 triệu đồng, tăng 15,2% so với thực hiện năm 2023.

- Giá trị các ngành thương mại, dịch vụ ước đạt 4.198.674 triệu đồng, tăng 12,2% so với thực hiện năm 2023.

- Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực: Nông nghiệp; thủy sản - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; XD/CB - Dịch vụ thương mại tương ứng năm 2023 là 11,9% - 52,7% - 35,4% đến năm 2024 thì chuyển sang 11,3% - 53,6% - 35,1%.

- Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 80 triệu đồng/năm, tăng 10% so với thực hiện năm 2023.

2.1.3. Thực trạng về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc

2.1.3.1. Kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình MTQG XDNTM

Sau nhiều năm hoạt động, cơ bản huyện Gia Lộc đã xây dựng được một hệ thống quản lý ổn định từ cấp huyện đến xã, thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình các cấp, xây dựng Kế hoạch, phương án, văn bản hướng dẫn hàng năm, tiếp nhận và hệ thống các văn bản hướng dẫn từ cấp trên rồi triển khai xuống cấp dưới. Chủ động tham gia góp ý về các tiêu chí NTM cho cấp trên để phù hợp với tình hình địa phương. Huyện cũng xây dựng một cơ chế kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của cấp xã, tổng hợp và báo cáo nhanh lên cấp trên.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, Đài truyền thanh của xã đã tích cực, thường xuyên tổ chức tuyên truyền về ý nghĩa, nội dung cơ bản của việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tới cán bộ, Đảng viên và nhân dân, tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành động, đã tạo sự đồng thuận, hưởng ứng cao của nhân dân

Đến đầu năm 2025, tình hình thực hiện Chương trình MTQG XDNTM của huyện như sau:

- Về xã NTM

Toàn huyện đạt được 100% xã đạt chuẩn NTM từ năm 2018.

Tuy nhiên, UBND tỉnh có ban hành Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 1378/QĐ-UBND ngày 07/6/2024. Tháng 12/2024, sau khi rà soát, đối chiếu với bộ tiêu chí mới theo yêu cầu của UBND tỉnh thì có 2 xã là Đoàn Thượng và Gia Lương (nay là Gia Tiến), có một trong các tiêu chí không còn đáp ứng đầy đủ điều kiện là Tiêu chí 13: tổ chức sản xuất và phát triển nông thôn. Nguyên nhân chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. Do đó, các xã này cần tiếp tục hoàn thiện và bổ sung những nội dung còn thiếu để đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

Bảng 2.1: Kết quả thực hiện chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2021-2025 huyện Gia Lộc

TT	Tên xã (Trước 12/2024)	Trước 12/2024			Tên xã sau sát nhập (Sau 12/2024)	Sau 12/2024		
		NTM	NTM NC	NTM KM		NTM	NTM NC	NTM KM
1	Quang Minh	v	v		Quang Đức	v		
2	Đức Xương	v						
3	Nhật Tân	v	v		Nhật Quang	v		
4	Đồng Quang	v						
5	Phạm Trấn	v	v	v	Phạm Trấn	v	v	v
6	Hồng Hưng	v	v		Hồng Hưng	v	v	
7	Gia Khánh	v	v		Gia Phúc	v	v	
8	Gia Tân	v	v					
9	Thống Nhất	v	v	v	Thống Nhất	v	v	v
10	Thống Kênh	v	v		Thống Kênh	v	v	v
11	Toàn Thắng	v	v		Toàn Thắng	v	v	v
12	Yết Kiêu	v			Yết Kiêu	v		

13	Gia Lương	v	v		Gia Tiến	v	v	
14	Tân Tiến	v	v					
15	Hoàng Diệu	v	v		Hoàng Diệu	v	v	
16	Lê Lợi	v			Lê Lợi	v		
17	Đoàn Thượng	v	v		Đoàn Thượng	v	v	
	Tổng	17	13	2		13	9	4

(Nguồn: Báo cáo của UBND huyện Gia Lộc qua các năm 2021-2025)

- Về xã NTM nâng cao

Đến 30/11/2024, trước thời điểm các xã chưa sát nhập, 13/17 xã đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (2 xã công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2018 - 2020, 11 xã công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2021 - 2025).

Sau quá trình sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính (tháng 12/2024), huyện Gia Lộc đã có sự thay đổi trong công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Trước đây, các xã Gia Lương, Tân Tiến, Gia Tân và Gia Khánh đều đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Sau khi thực hiện sáp nhập, kiện toàn lại bộ máy hành chính và rà soát các tiêu chí thì xã Gia Lương và Tân Tiến hợp nhất thành xã Gia Tiến, xã Gia Tân và Gia Khánh hợp nhất thành xã Gia Phúc, hai xã mới này tiếp tục được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong tháng 3/2025.

Nhưng cũng có những xã mới được hình thành từ sự hợp nhất giữa xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã chưa đạt chuẩn nâng cao. Điều này dẫn đến thực trạng một số xã sau sáp nhập không còn đủ điều kiện để được công nhận là xã nông thôn mới nâng cao theo quy định nữa. Việc này đòi hỏi địa phương phải có kế hoạch rà soát, bổ sung và nâng cấp các tiêu chí còn thiếu để đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Vậy là tính đến thời điểm hiện nay, huyện Gia Lộc có 9/13 xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao.

Còn 4 xã chưa đạt chuẩn xã NTM nâng cao gồm: xã Quang Đức, xã Nhật Quang (các xã sát nhập), xã Lê Lợi, xã Yết Kiêu. Cụ thể:

+ Tiêu chí số 2 (giao thông): Do 4 xã còn thiếu biển báo giao thông, gờ giảm tốc tại các điểm giao cắt nguy hiểm.

Riêng xã Đức Xương (nay là Quang Đức) chưa đạt 50% tỷ lệ đường trục xã qua khu dân cư có rãnh thoát nước kín.

+ Tiêu chí số 6 (văn hóa): Do sân vận động trung tâm xã Đức Xương (Quang Đức) chưa đạt yêu cầu; Đồng Quang (Nhật Quang) chưa có dụng cụ thể thao ngoài trời tại các điểm công cộng.

+ Tiêu chí số 7 (cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn): Xã Lê Lợi chưa đạt. Do xã có chợ trong quy hoạch nhưng chưa đạt yêu cầu.

+ Tiêu chí 13 (tổ chức sản xuất và phát triển nông thôn): Vì cả 4 xã chưa có sản phẩm OCOP, chưa có vùng được cấp mã vùng.

+ Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh: Lê Lợi chưa có mô hình camera an ninh.

- Về xã NTM kiểu mẫu

Đến 3/2025, đã có 04 đơn vị được UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu là Phạm Trấn, Thống Nhất, Toàn Thắng, Thống Kênh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Chương trình MTQG XDNTM trong những năm qua vẫn còn bộc lộ những tồn tại hạn chế, đó là:

- Việc duy trì, nâng cao chất lượng một số tiêu chí ở một số xã đã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao chưa thực sự bền vững. Một số xã đã được công nhận chuẩn nhưng qua đối chiếu các tiêu chí mới thì lại không đạt phải tiếp tục phải hoàn thiện.

- Việc nâng cấp, hoàn thiện các tiêu chí của các địa phương còn chậm. đầu tư vào xây dựng các công trình phục vụ hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí NTM của các địa phương chưa nhiều. Các địa phương phân bổ nguồn lực không đồng đều, phần lớn tập trung đầu tư nhiều vào hạ tầng, ít chú ý đến lĩnh vực khác như y tế, văn hóa, tổ chức sản xuất và PTNT, giao thông,... dẫn đến sự chênh lệch trong các tiêu chí.

- Một số tiêu chí không tiêu tốn nguồn kinh phí lớn, nhưng sự tuyên truyền, vận động để người dân tham gia vào cuộc ở một số xã còn hạn chế như văn hóa, quốc

phòng an ninh,... Ngoài ra có những tiêu chí đã đạt nhưng do người dân không thực sự ý thức tham gia giữ gìn nên thường

- Tình hình nợ đọng kinh phí xây dựng cơ bản của nhiều xã còn lớn, khả năng huy động nguồn vốn trả nợ ở một số địa phương gặp nhiều khó khăn

- Tình trạng ô nhiễm trên nhiều tuyến sông chưa được xử lý thường xuyên. Công tác vệ sinh môi trường ở khu vực nông thôn còn hạn chế, nhất là trên các tuyến kênh tiêu thoát nước còn tình trạng xả rác gây ô nhiễm môi trường chưa được xử lý dứt điểm.

- Việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, thu gom và xử lý rác thải còn chưa triệt để. Mô hình phân loại rác thải tại nguồn và xử lý rác hữu cơ làm phân bón chưa được nhân rộng.

2.1.3.2. Thực trạng về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc

Bảng 2.2: Tình hình xây dựng NTM KM trên địa bàn huyện Gia Lộc giai đoạn 2021-2024

Năm	Xã đạt chuẩn NTM NC			Xã đạt chuẩn NTM KM		
	Số xã được công nhận trong năm	Tổng số xã được công nhận	Tỷ lệ %	Số xã được công nhận trong năm	Tổng số xã được công nhận	Tỷ lệ %
2021	0	2	11,8	0	0	0
2022	3	5	29,4	0	0	0
2023	8	13	76,5	0	0	0
2024	0	13	76,5	2	2	11,8

(Nguồn: Báo cáo UBND huyện Gia Lộc các năm 2021-2024)

Mặc dù huyện đã hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM cấp xã từ năm 2018, đó là 100% các xã được công nhận đạt chuẩn NTM, nhưng đến hết năm 2024 mới có 2 xã được công nhận đạt chuẩn NTM KM, giai đoạn từ 2021-2023 không có xã nào đạt chuẩn NTM KM, cho thấy quá trình triển khai xây dựng NTM kiểu mẫu tại huyện

Gia Lộc diễn ra rất chậm và có phần bị tụt lại so với NTM nâng cao. Trong khi tỷ lệ xã đạt NTM nâng cao năm 2023 đã lên tới 76,5%, thì NTM kiểu mẫu mới chỉ đạt 11,8% vào năm 2024 cho thấy việc chuyển tiếp từ NTM nâng cao sang NTM kiểu mẫu còn yếu, mặc dù đã có nền tảng khá tốt từ NTM nâng cao.

Đến đầu năm 2025, có thêm 2 xã được công nhận đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu (theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về Bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025), vậy là huyện Gia Lộc có 4 xã NTM KM, cụ thể:

- Xã Phạm Trấn: Được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về lĩnh vực sản xuất cuối năm 2024, năm 2023 xã mới được công nhận đạt chuẩn NTM NC.
- Xã Thống Nhất: Được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về lĩnh vực văn hóa.
- Xã Toàn Thắng: Được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về văn hóa vào tháng 3 năm 2025.
- Xã Thống Kênh: Cùng với Toàn Thắng, xã Thống Kênh cũng đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về văn hóa vào tháng 3 năm 2025.

Có 3/4 xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về văn hóa, đây là tiêu chí yêu cầu xã có các hoạt động văn hóa nổi trội, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Cụ thể, xã cần có các thiết chế văn hóa hoạt động hiệu quả, tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, thể thao, thu hút sự tham gia tích cực của cộng đồng.

Chỉ có xã Phạm Trấn đạt Tiêu chí sản xuất, tiêu chí này đòi hỏi xã phải có mô hình sản xuất hiệu quả, ứng dụng khoa học công nghệ, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao và bền vững (sản phẩm OCOP). Xã cần phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Việc chuyển đổi số trong sản xuất cũng được khuyến khích để nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Việc có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nhưng 3 trong số đó đạt theo tiêu chí “văn hóa”, trong khi chỉ 1 xã đạt theo tiêu chí “sản xuất” cho thấy thực trạng

của XDNTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, đi đúng hướng trong xây dựng cộng đồng văn minh, gắn kết, nhưng vẫn thiếu bút phá trong phát triển kinh tế nông thôn theo chiều sâu, cần thêm nguồn lực, định hướng và liên kết mạnh mẽ để phát triển bền vững.

Thứ nhất, các xã nghiêng về phát triển văn hóa – xã hội hơn kinh tế sản xuất. Việc nhiều xã lựa chọn và đạt chuẩn theo tiêu chí văn hóa cho thấy đây là tiêu chí dễ tiếp cận, dễ thực hiện hơn trong bối cảnh nguồn lực, nhân lực và hạ tầng hiện tại của các xã. Điều này phản ánh một xu hướng ưu tiên các nội dung "mềm", như tổ chức hoạt động văn hóa, duy trì phong trào, giữ gìn bản sắc, thay vì tập trung mạnh mẽ vào đổi mới sản xuất – vốn cần đầu tư và sự liên kết lớn hơn.

Thứ hai, khó khăn trong phát triển sản xuất theo tiêu chí kiểu mẫu vì nó đòi hỏi:

- Cơ sở hạ tầng sản xuất hiện đại.
- Mô hình liên kết chuỗi giá trị.
- Sản phẩm đặc trưng đạt chuẩn OCOP hoặc gắn với công nghệ cao.
- Có HTX, doanh nghiệp liên kết đầu ra – điều mà không phải xã nào cũng có điều kiện để thực hiện.

Thứ ba, phản ánh mức độ sẵn sàng không đồng đều giữa các tiêu chí.

- Tiêu chí văn hóa chủ yếu dựa vào sự tổ chức, vận động cộng đồng, chính trang thiết chế sẵn có, nên dễ tạo được kết quả trong thời gian ngắn.
- Tiêu chí sản xuất, ngược lại, cần tầm nhìn lâu dài, sự tham gia của doanh nghiệp, người dân, hỗ trợ kỹ thuật, đòi hỏi quá trình chuẩn bị dài hơi hơn.

2.2. Thực trạng quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

2.2.1. Thực trạng phân cấp quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Trong quá trình triển khai Chương trình MTQG XDNTM, huyện Gia Lộc đã áp dụng cơ chế phân cấp quản lý vốn theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng cấp ngân sách, với nguyên tắc rõ ràng: mỗi cấp ngân sách tự quản lý, tự quyết định

kế hoạch và phân bổ nguồn vốn của mình. Việc phân cấp trong thực hiện quản lý, sử dụng vốn đầu tư trực tiếp cho XDNTM hàng năm trên địa bàn của huyện được phân bổ đảm bảo theo quy định. Đối với những dự án đầu tư trên địa bàn huyện đều được giao cho UBND huyện làm chủ đầu tư là chủ yếu. Đối với vốn lồng ghép từ các chương trình dự án, ưu tiên đầu tư cho các xã XDNTM theo hướng đẩy mạnh việc phân cấp cho các xã làm chủ đầu tư. Việc phân cấp tạo sự chủ động cho cấp trực tiếp thực hiện XDNTM quản lý làm cho các địa phương thực hiện sử dụng vốn hiệu quả, đồng thời chủ động trong việc huy động vốn từ cộng đồng nhằm thực hiện đúng theo kế hoạch các nội dung đã xây dựng.

Bảng 2.3: Thực trạng phân cấp quản lý vốn trong XDNTM tại huyện Gia Lộc

Cấp tỉnh	NS tỉnh phân bổ trực tiếp xuống địa phương để địa phương chủ động sử dụng và quản lý: - Hỗ trợ định mức cho các xã đạt chuẩn NTM NC, NTM KM; cấp kinh phí cho hoạt động thực hiện công tác quản lý của Ban chỉ đạo cấp huyện, xã (theo Nghị quyết 12/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh Hải Dương); - Xác định và phân bổ NS tỉnh hỗ trợ cho Chương trình MTQG XDNTM theo giai đoạn (BC số 1729/BC-SNN-VPĐP của Sở NN tỉnh Hải Dương ngày 6/9/2023); - Tiếp nhận và phân bổ NSTW trực tiếp xuống các huyện để phục vụ cho XDNTM.
-----------------	---

Cấp huyện	- Lập kế hoạch, đầu tư cho các công trình thuộc cấp huyện quản lý, như hệ thống giao thông liên xã, cơ sở giáo dục cấp huyện, cơ sở y tế tuyến trên,.... - Thẩm tra, phê duyệt kế hoạch sử dụng vốn của xã; - Phân bổ NS huyện để hỗ trợ các xã trong vài dự án, công trình. - Kiểm tra, đánh giá và phương hướng hoạt động quản lý sử dụng vốn của xã - Ủy quyền cho xã thực hiện một số dự án.
Cấp xã	- Lập kế hoạch xây dựng nông thôn mới hằng năm. - Tự cân đối, phân bổ, huy động các nguồn lực từ ngân sách xã, doanh nghiệp, nhân dân, và các tổ chức hỗ trợ. - Làm chủ đầu tư một số công trình dự án cấp xã và triển khai thực hiện. - Phối hợp với huyện trong một số dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư

Cơ chế phân cấp hiện nay tại huyện Gia Lộc thể hiện sự rõ ràng trong vai trò, trách nhiệm của từng cấp, góp phần nâng cao tính chủ động, giảm sự phụ thuộc vào cấp trên. Cơ chế này giúp cấp xã linh hoạt hơn trong việc bám sát thực tiễn địa phương, giải quyết các vấn đề bức thiết, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng. Tuy nhiên, cũng bộc lộ một số hạn chế, như:

- Thiếu tính phối hợp liên cấp, dẫn đến khó khăn trong tổng hợp, kiểm soát và điều phối chung nguồn lực.

- Nguy cơ nợ đọng xây dựng cơ bản tại cấp xã, do áp lực lớn trong huy động và điều phối vốn, đầu tư vượt khả năng chi trả trước khi được cấp trên hỗ trợ hoàn ứng.

- Việc hỗ trợ sau khi đạt chuẩn NTM dễ dẫn đến tình trạng xã "thi công trước, chờ vốn sau", ảnh hưởng đến chất lượng công trình và áp lực ngân sách địa phương.

- Năng lực quản lý của cán bộ chuyên môn cấp xã còn hạn chế.

- Công tác phân cấp để thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả quản lý nguồn vốn XDNTM đôi lúc chưa phù hợp với từng cấp, từng ngành; tiêu chí không cụ thể, rõ ràng, theo cảm tính, thiếu thực tế.

- Hệ thống quản lý vốn XDNTM của huyện Gia Lộc (Ban chỉ đạo huyện, Ban quản lý xã, Ban phát triển bản) được thành lập và được kiện toàn theo quy định. Mặc dù vậy, do nhiệm vụ kiêm nhiệm nên hiệu quả phân công, phân cấp trong công tác quản lý vốn XDNTM chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Bảng 2.4: Tình hình huy động vốn cho MTQG XDNTM tại huyện Gia Lộc trong giai đoạn 2021-2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Tổng nguồn vốn huy động được	Trong đó				
		Vốn NSNN			Do nhân dân góp tiền mặt	vốn DN đầu tư ứng trước
		NS trung ương, NS tỉnh	NS huyện	NS xã		
2021	49.931,8		9.530,0	17.278,8	9.466,0	13.657,0
2022	208.081,4	6.450,0	25.313,0	155.760,9	20.557,5	
2023	64.619,0	7.200,0	35.500,0	15.912,0	6.007,0	
2024	47.807,7	13.200,0	17.043,5	13.064,1	4.500,0	
Tổng	370.439,9	26.850,0	87.386,6	202.015,8	40.530,5	13.657,0

(Nguồn: Báo cáo tổng kết Chương trình MTQG XDNTM của UBND huyện Gia Lộc giai đoạn 2021-2025)

Qua bảng thống kê ở trên, ta thấy việc huy động vốn XDNTM ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong giai đoạn 2021-2025 hằng năm chưa ổn định, phụ thuộc nhiều vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách từng năm và cơ cấu nguồn vốn thể hiện rõ vai trò chủ động của cấp xã:

- Nguồn vốn từ ngân sách xã (NS xã) luôn chiếm tỷ trọng lớn (đặc biệt năm 2022 lên đến 155.760,9 triệu đồng, tức gần 75% tổng vốn năm đó).

- Nguồn do nhân dân hỗ trợ (tiền mặt, hiến đất,...) đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, tổng số vốn huy động từ nhân dân góp trong 4 năm đạt 40.530,5 triệu đồng, chiếm 10,9% tổng số vốn.

- Nguồn vốn từ ngân sách huyện tương đối ổn định qua các năm (17.278,8 triệu đồng năm 2021; 35.500,0 triệu đồng năm 2023...).

- Ngân sách trung ương và tỉnh chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ và thường cấp sau, để hỗ trợ khi xã đạt chuẩn NTM, NTM NC, NTM KM.

- Nguồn vốn doanh nghiệp ứng trước chỉ có số liệu ở năm 2021, nhưng sau đó không còn được báo cáo trong các năm tiếp theo. Giai đoạn trước của Chương trình XDNTM được xem là giai đoạn đặt nền móng cho cơ sở hạ tầng, nên trong giai đoạn "đẩy mạnh khởi công" các công trình NTM này, các xã liên tục quy hoạch, đầu tư các công trình dự án hạ tầng, trong đó xã phải ứng vốn nhưng không đủ ngân sách, nên tìm đến doanh nghiệp để huy động tạm ứng trước. Sau khi phát sinh nợ đọng quá cao, các cấp quản lý đã siết chặt cơ chế huy động vốn từ bên ngoài, không khuyến khích xã tiếp tục ứng trước từ doanh nghiệp vì dễ dẫn đến tranh chấp thanh toán, rủi ro pháp lý.

Một trong những điều kiện để được công nhận là đạt chuẩn NTM KM là xã phải không còn nợ đọng XDNCB, vậy nên sau khi là xã NTM NC, các xã tập trung dồn nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ đọng trước tiên, hoàn thiện và củng cố cơ sở hạ tầng theo tiêu chí bền vững. Ngoài ra, huyện sẽ định kỳ rà soát, thống kê tổng hợp nợ đọng của xã để định hướng cho xã phân bổ sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả, phân bổ một phần ngân sách của huyện để thanh toán cho các xã.

2.2.2. Thực trạng việc lập kế hoạch quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Công tác lập kế hoạch trong xây dựng nông thôn mới được Chính Phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về quy trình, thời gian và nội dung thực hiện, đặc biệt là UBND cấp xã khi xây dựng kế hoạch năm sau phải lấy ý kiến tham gia của cộng đồng, sau khi tiếp thu các ý kiến của cộng đồng và chỉnh sửa, sau đó UBND cấp xã mới trình xin ý kiến của HĐND cấp xã rồi gửi UBND cấp huyện thẩm định. Căn cứ

ý kiến của UBND cấp huyện, UBND cấp xã hoàn thiện kế hoạch cấp xã, trình HĐND cấp xã thông qua và sau đó gửi UBND cấp huyện để tổng hợp vào kế hoạch của cấp huyện theo quy định.

Quy trình này mất khá nhiều thời gian, nên UBND cấp xã phải chủ động xây dựng kế hoạch năm sau ngay từ đầu quý II của năm kế hoạch trước vì hàng năm, khoảng tháng 6, UBND cấp tỉnh mới ban hành chỉ thị về định hướng xây dựng kế hoạch năm sau, sau đó Sở Kế hoạch và Đầu tư mới hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm sau, nên công tác lập kế hoạch của cấp xã, cấp huyện chỉ được thực hiện trong 2 tháng, trước ngày 31/7 cấp tỉnh phải gửi kế hoạch về các cơ quan Trung ương để tổng hợp.

Sau khi HĐND cấp xã thông qua kế hoạch, UBND cấp xã gửi UBND cấp huyện tổng hợp kế hoạch chung của toàn huyện, sau đó UBND huyện trình xin ý kiến HĐND cấp huyện trước khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp & PTNT tổng hợp, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư năm kế hoạch sau trước khi gửi các Bộ, ngành Trung ương.

Song trên thực tế nội dung kế hoạch thường không được thông qua kỳ họp HĐND giữa năm mà chỉ thông qua Thường trực HĐND các cấp do Chỉ thị và hướng dẫn thực hiện muộn hơn so với quy định và chưa tuân thủ nghiêm quy trình, bỏ qua bước xin ý kiến của cơ quan giám sát. Mặc dù được thông qua Thường trực HĐND, tuy nhiên có thể thấy nếu được thông qua kỳ họp HĐND thì những hạn chế, tồn tại trong kế hoạch sẽ được bổ sung, chỉnh sửa, chất lượng lập kế hoạch sẽ được nâng lên, hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Hơn nữa, kế hoạch này cũng là cơ sở để HĐND các cấp tổ chức giám sát, đánh giá kết quả đạt được trong xây dựng NTM, kịp thời khắc phục hạn chế, yếu kém và đưa ra một số giải pháp triển khai thực hiện phù hợp với tình hình của địa phương.

Việc lập kế hoạch quản lý vốn XDNTM gắn với lập kế hoạch phát triển KT-XH theo định hướng chung của huyện Gia Lộc trên cơ sở ý kiến tham gia của các ngành, các địa phương, người dân nhất là những người có uy tín ở cơ sở có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch chặt chẽ, phù hợp với tình hình đặc

điểm và nhu cầu thực tế địa phương; nhờ đó, trong quá trình sử dụng nguồn vốn XDNTM có sự tham gia quản lý của các ban, ngành, địa phương và người dân, góp phần phát huy hiệu hơn quả vốn XDNTM, hạn chế xảy ra những sai sót.

Trên cơ sở Đề án xây dựng nông thôn mới của xã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã lập kế hoạch vốn của xã trong các năm và cả giai đoạn, gửi đến Ban Chỉ đạo các cấp. Căn cứ vào các nguồn vốn huy động được, Ủy ban nhân dân xã quyết định thông báo kế hoạch vốn, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước (nơi mở tài khoản) để làm căn cứ chuyển vốn, thanh toán

Tuy nhiên, trong khâu lập kế hoạch XDNTM ở một số xã còn gặp nhiều khó khăn:

- Trước hết là bước khảo sát nguồn lực, tình hình thực tế từng xã, công tác xây dựng kế hoạch và phê duyệt kế hoạch;

Trong quá trình triển khai các dự án đầu tư XDNTM ở cấp huyện và xã, việc xác định và cân đối nguồn vốn là yếu tố then chốt để đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư. Thế nhưng, khi xây dựng kế hoạch đầu tư, chính quyền địa phương không chỉ căn cứ vào nguồn vốn đang hiện có sẵn mà còn sử dụng nguồn vốn ước lượng dự kiến trong tương lai, chưa thực thu tại thời điểm xây dựng kế hoạch. Ngoài ra, huyện đồng ý phê duyệt kế hoạch có sử dụng nguồn vốn ước lượng đó. Điều này tạo ra nhiều rủi ro trong việc thanh toán và là nguyên nhân dẫn tới nợ đọng tại các xã.

Huyện có kế hoạch tổ chức đấu thầu đất và ủy quyền cho xã thực hiện đấu thầu, theo cơ chế phân chia nguồn thu sau khi đấu thầu thành công, khoản tiền đấu thầu nộp về NSNN và chia tỉ lệ 40% về NS tỉnh, 45% về NS huyện, 15% về NS xã, xã được toàn quyền sử dụng 15% đó cho bất kỳ đầu tư nào xã làm chủ theo quy định. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, khi phần đất này vẫn chưa được đấu thầu, tức là chưa có nguồn thu thực tế, xã đã chủ động triển khai dự án đầu tư với kỳ vọng rằng phần 15% nguồn thu từ đấu thầu đất sẽ đủ để chi trả cho công trình. Nếu kế hoạch đấu thầu đất gặp khó khăn, chẳng hạn như chậm tiến độ, hoặc không bán được hết số lượng đất dự kiến, thì nguồn thu của xã sẽ không đạt kỳ vọng. Khi đó, xã sẽ gặp khó khăn trong việc thanh toán cho các dự án đã đầu tư, thậm chí có thể dẫn đến tình trạng

nợ đọng, ảnh hưởng đến uy tín và năng lực tài chính của địa phương. Điều này còn kéo theo nhiều hệ lụy như chậm giải ngân, nhà thầu bị ảnh hưởng, và làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

- Thời gian hoàn thành rất dài do phải gắn với quy hoạch chung về phát triển KT- XH, do đó không đáp ứng được yêu cầu về tiến độ triển khai các nội dung trong XDNTM, nhất là triển khai vốn từ NSNN.

2.2.3. Thực trạng việc triển khai tổ chức thực hiện quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Trong giai đoạn từ 2021-2024, được sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chuyên môn, nhìn chung công tác quản lý vốn XDNTM trên địa bàn huyện Gia Lộc có nhiều điểm tích cực và cơ bản đúng quy định. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay, việc hoàn tất các thủ tục thanh toán còn phụ thuộc nhiều vào nhà thầu thi công, điều này làm cho chủ đầu tư cấp huyện và xã không chủ động trong thanh toán, ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán vốn cho các công trình, thậm chí một số nguồn còn tồn đọng, không giải ngân được. Một số công trình, dự án do UBND xã làm chủ đầu tư triển khai thực hiện thi công kéo dài, quá trình triển khai chương trình đôi lúc thiếu đồng bộ, còn dàn trải, triển khai trong khoản thời gian ngắn, không phù hợp, có nơi khi triển khai thực hiện đã đi vào mùa mưa; dẫn đến việc giải ngân vốn chưa triệt để, gây lãng phí vốn và ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý vốn XDNTM từ NSNN trên địa bàn huyện Gia Lộc. Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện, một số ít chủ thể tham gia XDNTM, một số người dân thiếu tinh thần trách nhiệm, thực hiện cầm chừng, không đến nơi, đến chốn, chỉ xem đây là vấn đề trách nhiệm của nhà nước và xã hội, do đó đã tác động rất lớn đến kết quả thực hiện sử dụng, quản lý vốn XDNTM từ NSNN trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**Bảng 2.5: Bảng tổng hợp sử dụng nguồn vốn cho XDNTM của huyện Gia
Lộc giai đoạn 2021 – 2024**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2021-2024				Tổng	Tỷ trọng (%)
		2021	2022	2023	2024		
1	Hạ tầng giao thông nông thôn	24.156	107.832	27.954	13.053	172.995	46,7
2	Trường học, giáo dục	12.038	49.982	11.943	4.941	78.904	21,3
3	Cơ sở vật chất y tế	5.014	25.048	6.978	2.968	40.008	10,8
4	Văn hóa, thể thao cộng đồng	2.020	12.037	3.968	1.608	19.633	5,3
5	Cải tạo môi trường, xử lý rác thải, nước sạch	2.492	8.053	7.978	6.296	24.819	6,7
6	Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập	1.996	4.004	7.927	5.336	19.263	5,2
7	Chuyển đổi số, cải cách hành chính, hạ tầng thông tin	504	1.008	3.026	3.982	8.520	2,3
8	Một số nội dung khác	712	117	845	4.623	6.297	1,7
						370.440	100

(Nguồn: Báo cáo sử dụng nguồn vốn của UBND huyện Gia Lộc qua các năm 2021-2024)

Qua bảng cho thấy, huyện Gia Lộc đã ưu tiên sử dụng vốn cho các hạng mục mang tính nền tảng và lâu dài trong xây dựng nông thôn mới:

Hạ tầng giao thông nông thôn chiếm tỷ trọng cao nhất, 46,7% tổng vốn đầu tư. Đây là hướng đi phù hợp và đúng đắn, bởi giao thông là yếu tố then chốt giúp thúc đẩy kết nối, phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn.

Giáo dục được quan tâm với tỷ lệ 21,3%, cho thấy sự chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất trường học – nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững.

Các lĩnh vực như y tế (10,8%), môi trường (6,7%), và văn hóa - thể thao cộng đồng (5,3%) cũng được phân bổ vốn tương đối hợp lý, phản ánh sự quan tâm đến nâng cao chất lượng sống và sức khỏe người dân.

Tuy nhiên, tỷ lệ đầu tư cho phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập mới đạt 5,2%, đây là con số tương đối thấp so với vai trò quan trọng của phát triển kinh tế trong chương trình XDNTM. Trong khi mục tiêu cốt lõi của XDNTM là nâng cao đời sống vật chất, thu nhập cho người dân, thì mức đầu tư này cần được xem xét tăng cường hơn trong các giai đoạn tới.

2.2.4. Thực trạng công tác kiểm tra, kiểm soát vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Công tác kiểm tra, kiểm soát vốn XDNTM KM là yếu tố tác động trực tiếp đến việc thực hiện quản lý vốn XDNTM. Trong những năm qua, công tác kiểm tra, giám sát quản lý vốn XDNTM ở huyện Gia Lộc được quan tâm đúng mức, nghiêm túc thực hiện. Hàng năm UBND huyện, Ban Chỉ đạo XDNTM huyện thành lập nhiều đoàn kiểm tra, thanh tra để kiểm tra việc quản lý vốn XDNTM, qua đó xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước về công tác quản lý vốn, đồng thời hạn chế, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, thất thoát, lãng phí nguồn lực quốc gia; phát hiện những hạn chế, bất cập trong chính sách và cơ chế quản lý vốn XDNTM từ NSNN; đánh giá tính đúng đắn, hiệu quả của công tác quản lý vốn XDNTM từ NSNN đầu tư đối với các chủ thể quản lý.

Tuy nhiên, hiện nay việc kiểm tra giám sát vẫn mang nặng về hình thức, chưa thực chất nên dẫn đến nhiều vấn đề xảy ra trong quá trình triển khai xây dựng NTM ở các cấp chưa chấn chỉnh kịp thời, đã gây ra nhiều vấn đề như:

- Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đã diễn ra ồ ạt, thiếu kiểm soát ở nhiều địa phương gây ra tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản.
- Chính quyền ở nhiều địa phương đã huy động quá sức dân, dẫn đến nhiều điều bất ổn ở khu vực nông thôn.
- Chưa kịp thời chấn chỉnh công tác đầu tư và điều chỉnh các hạng mục đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

- Công tác hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quyết toán còn rất chậm do cán bộ cấp xã và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện còn thiếu kinh nghiệm.

2.3. Đánh giá kết quả các chỉ tiêu quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Theo đánh giá của 100 người về kết quả quản lý vốn trong XDNTM được tổng hợp qua các bảng sau:

Bảng 2.6: Khảo sát nhận thức chung của người dân về chương trình XDNTM

Nội dung khảo sát	Biết	Không biết	Không rõ
Biết về chương trình XDNTM tại địa phương	92	5	3
Biết về việc nhà nước và nhân dân cùng đóng góp nguồn lực	87	8	5
Nắm được thông tin các công trình sử dụng vốn XDNTM	65	25	10

Bảng 2.7: Khảo sát kết quả phỏng vấn đánh giá của người dân về quản lý sử dụng vốn cho xây dựng nông thôn mới

STT	Nội dung khảo sát	Hài lòng	Không hài lòng	Không ý kiến
1	Công khai, minh bạch trong sử dụng vốn XDNTM	58	15	27
2	Hiệu quả các công trình đầu tư (giao thông, y tế, giáo dục...)	74	16	10
3	Sự tham gia giám sát của người dân	35	40	25
4	Mức độ công trình phục vụ đúng nhu cầu dân sinh	68	15	17

Bảng 2.8: Tổng hợp ý kiến khảo sát đề xuất của người dân

Nội dung khảo sát	Số lượt ý kiến (ước tính)
- Cần tăng cường minh bạch, công khai tài chính	37
- Đầu tư đúng trọng tâm, phục vụ nhu cầu thiết thực của dân	28
- tăng cường sự tham gia giám sát của người dân trong Đầu tư và xây dựng	33
- Cần ưu tiên phát triển sinh kế, hỗ trợ sản xuất cho người dân nhiều hơn	45
- Kiến nghị các hạng mục cấp thiết như nước sạch, môi trường	19

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả năm 2024

Qua bảng trên cho thấy:

Người dân có nhận thức khá tốt về chương trình XDNTM và vai trò của cộng đồng trong thực hiện.

Mức độ hài lòng với hiệu quả công trình khá cao, nhưng vấn đề minh bạch tài chính và giám sát của người dân còn yếu.

Nhiều người mong muốn chương trình tập trung hơn vào sinh kế và nhu cầu thiết thực, thay vì những công trình ít sử dụng hoặc chỉ mang tính hình thức.

Nhìn chung, tất cả các tiêu chí nêu trên được người dân đánh giá mức tốt. Điều này cho thấy, mặc dù quá trình huy động và sử dụng vốn còn nhiều hạn chế, vướng mắc nhưng kết quả sử dụng các nguồn vốn được đánh giá cao.

2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

2.4.1. Các nhân tố chủ quan

- *Chất lượng lập kế hoạch và dự báo nguồn vốn:*

Việc xây dựng kế hoạch đầu tư dựa trên nguồn vốn ước tính trong tương lai khiến cho quá trình triển khai dự án rủi ro hơn nếu nguồn vốn không được hiện thực hóa đúng thời gian và quy mô.

Quy trình lập kế hoạch bị thu hẹp thời gian dẫn đến việc bỏ qua bước xin ý kiến của cơ quan giám sát và người dân, ảnh hưởng đến chất lượng kế hoạch.

- Năng lực quản lý và phối hợp liên cấp:

Mặc dù cơ chế phân cấp quản lý vốn được áp dụng rõ ràng, nhưng việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ tại cấp xã, cấp huyện còn gặp hạn chế, do đa nhiệm vụ và năng lực quản lý chuyên môn chưa cao.

Sự phối hợp giữa các cấp (từ xã lên huyện đến UBND tỉnh) còn chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp, kiểm soát và điều phối nguồn vốn tổng thể.

- Minh bạch và sự tham gia của cộng đồng:

Các khảo sát cho thấy người dân khá nhận thức về XDNTM, tuy nhiên mức độ hài lòng về công khai, minh bạch trong sử dụng vốn và tham gia giám sát lại còn thấp (ví dụ, chỉ khoảng 35% người dân hài lòng về sự tham gia giám sát).

Thiếu sót trong tuyên truyền và vận động người dân tích cực tham gia giám sát cũng góp phần làm giảm hiệu quả quản lý vốn.

- Quản lý nợ đọng và ứng trước vốn:

Việc “thi công trước, chờ vốn sau” ở cấp xã khiến cho tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tăng cao. Hạn chế trong công tác kiểm soát quá trình giải ngân, chủ yếu phụ thuộc vào tiến độ của nhà thầu thi công cũng là yếu tố chủ quan ảnh hưởng tiêu cực.

2.4.2. Nhân tố khách quan

- Đặc điểm tự nhiên và điều kiện hạ tầng địa phương:

Huyện Gia Lộc thuộc vùng đồng bằng sông Hồng với địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho nông nghiệp nhưng cũng gặp rủi ro về lũ lụt. Sự tồn tại của hệ thống sông, kênh và mương không đồng đều cũng tạo ra áp lực trong việc đầu tư và bảo trì cơ sở hạ tầng.

Khí hậu gió mùa, lượng mưa không ổn định đôi khi gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công và chất lượng công trình.

- Điều kiện kinh tế – xã hội:

Mật độ dân số cao và cơ cấu lao động đang chuyển dịch từ ngành nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ tạo nên áp lực về việc giải quyết công ăn việc làm, đào tạo nguồn nhân lực, qua đó ảnh hưởng đến việc huy động và sử dụng nguồn vốn địa phương.

Điều kiện kinh tế ổn định với tăng trưởng khá nhưng các nguồn thu ngân sách chủ yếu đến từ ngân sách xã khiến cho khả năng đầu tư bị phụ thuộc vào tình hình của từng đơn vị hành chính.

- Cơ cấu nguồn vốn và sự phụ thuộc vào nguồn kinh phí từ cấp trên:

Cơ chế phân cấp cho phép các xã tự chủ về kế hoạch vốn, tuy nhiên, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hay vốn doanh nghiệp ứng trước thường không ổn định và chiếm tỷ trọng nhỏ.

Những biến động trong nguồn vốn ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh toán của xã nếu tiến độ đấu thầu không đúng kỳ vọng.

- Chính sách và quy định của cấp trên:

Các yêu cầu của UBND tỉnh, cũng như các chỉ thị, nghị quyết liên quan đến xây dựng nông thôn mới đặt ra các tiêu chí phải đáp ứng (ví dụ, tiêu chí về sản xuất và phát triển nông thôn) tạo ra áp lực phải đầu tư nhiều vào các hạng mục cụ thể. Điều này dẫn đến sự chênh lệch trong phân bổ nguồn vốn giữa các lĩnh vực (hạ tầng giao thông chiếm 46,7% trong khi đầu tư cho phát triển sản xuất chỉ đạt 5,2%).

2.5. Đánh giá chung về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

2.5.1. Ưu điểm

Trong những năm qua, công tác quản lý vốn cho XDNTM của huyện Gia Lộc đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển toàn diện KT - XH trên địa bàn huyện.

- Việc phân cấp trong quản lý vốn XDNTM từ NSNN ở huyện Gia Lộc:

Nhìn chung, việc phân cấp trong quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện Gia Lộc được thực hiện theo đúng quy định. Các chủ thể quản lý từ Trung ương, tỉnh, huyện và các xã cơ bản đã định hướng được những kế hoạch quản lý vốn

trung hạn, dài hạn cho từng lĩnh vực tiêu chí cụ thể; linh động lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng nông thôn mới hiệu quả. Cơ chế quản lý vốn trên địa bàn huyện Gia Lộc được thực hiện chặt chẽ; hiệu quả sử dụng đồng vốn từng bước được nâng cao.

- Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn

Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn từ NSNN cho XDNTM được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã phân cấp, trên cơ sở kế hoạch đã phê duyệt và tình hình thực tế của từng xã trong huyện Gia Lộc tiến hành phân bổ vốn XDNTM kịp thời, đúng quy định, đảm bảo nguồn vốn để triển khai thực hiện các hạng mục theo kế hoạch.

- Về triển khai thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới

Nhìn chung, các cấp, các ngành của huyện Gia Lộc đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác triển khai thực hiện, quản lý vốn XDNTM. Các địa phương đã chủ động thành lập các ban chỉ đạo, ban giám sát cộng đồng, cơ cấu tham gia đầy đủ các thành phần, nhất là có sự tham gia của Mặt trận, các hội đoàn thể và người có uy tín ở địa phương. Cán bộ làm công tác quản lý nguồn vốn XDNTM hàng năm được tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nên ngày càng phát huy tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát vốn XDNTM trên địa bàn huyện Gia Lộc:

Được quan tâm, thực hiện một cách thường xuyên; đã tăng cường cán bộ giám sát và hướng dẫn thi công kết hợp giám sát cộng đồng để đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả khai thác. Đối với nguồn vốn từ NSNN được hướng dẫn sử dụng và quản lý chặt chẽ của các cơ quan tài chính, hệ thống kho bạc nhà nước (KBNN) huyện Gia Lộc...

Nhờ vậy, việc quản lý vốn XDNTM từ NSNN trên địa bàn huyện Gia Lộc đạt hiệu quả cao hơn, minh bạch, rõ ràng hơn và cơ bản đúng theo quy định của nhà nước; hạn chế được những sai phạm trong quá trình quản lý nguồn vốn. Qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng dân cư trong việc tham gia XDNTM.

2.5.2. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những mặt khó khăn, hạn chế, tồn tại cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt hơn, đó là:

- Trong triển khai thực hiện chương trình cấp xã mới tập trung triển khai thực hiện ở các tiêu chí về cơ sở hạ tầng như việc xây dựng trụ sở UBND, xây dựng Khu văn hóa xã, xây dựng đường giao thông...đây là những tiêu chí đòi hỏi rất nhiều vốn nhưng lại rất dễ triển khai nên các xã vẫn tập trung thực hiện các tiêu chí này, nhiều nơi còn triển khai rất mạnh mẽ dẫn đến tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản và huy động quá sức dân. Còn đối với các tiêu chí về phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, đời sống văn hóa của người dân thì chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức dẫn đến thu nhập của người dân tăng không nhiều và đời sống văn hóa tuy có được cải thiện nhưng chưa thực sự đáp ứng được sự mong mỏi của người dân. Trong khi môi trường sinh sống ở nông thôn ngày càng bị ô nhiễm nặng nề do chưa tập trung triển khai các biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu trong tiêu chí về môi trường của Bộ tiêu chí quốc gia. Nhiều xã khi đăng ký về đích thì mới bắt đầu thực hiện giải quyết những nơi bị ô nhiễm tuy nhiên sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới thì lại không tiếp tục duy trì bảo vệ môi trường, dẫn đến tiêu chí về môi trường khi đánh giá lại không đạt.

- Cấp xã chỉ mới quan tâm đến các tiêu chí do mình phải triển khai thực hiện, vì những tiêu chí này được bố trí nguồn vốn NSNN hàng năm nên việc triển khai cũng dễ dàng hơn. Trong khi các nội dung trong bộ tiêu chí quốc gia do cấp thôn và hộ gia đình thực hiện thì chính quyền cấp xã chưa thực sự quan tâm chỉ đạo, mà khoán trắng cho thôn và các hộ tự tổ chức triển khai thực hiện các nội dung này như tiêu chí về Văn hóa, nhiều xã chỉ chỉ đạo bằng lời cho các trưởng thôn để các thôn tự tổ chức, chính quyền xã chưa thực sự quan tâm.

- Do có điểm xuất phát khác nhau và điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội ở các xã khác nhau nên kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở các xã khác nhau là khác nhau. Nên việc phân bổ nguồn vốn NSNN cho các xã phải khác nhau, để phù hợp với điều kiện phát triển của từng địa phương. Xã Yết Kiêu có diện

tích rộng lớn, còn nhiều tuyến đường xấu, chưa được kiên cố hóa, còn đường đất nên nhu cầu nguồn vốn làm đường tương đối lớn trong khi xã Toàn Thắng có diện tích nhỏ hơn rất nhiều, trước đây đã được tỉnh đầu tư để làm đường nên nhu cầu làm đường của Toàn Thắng không cấp thiết như Yết Kiêu, thế nhưng khi phân bổ vốn lại cấp nguồn vốn xây dựng đường cho cả 2 xã là như nhau.

- Nhiều địa phương vẫn chạy theo thành tích nên đã triển khai chương trình rất quyết liệt, trong khi nguồn lực của địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến tình trạng nợ đọng nhiều trong xây dựng cơ bản như xã Đoàn Thượng đạt chuẩn NTM từ năm 2016 nhưng đến năm 2020 mới tiến đến đạt chuẩn NTM nâng cao do tình trạng nợ đọng khi xây dựng NTM cao, khó trả, và đến nay xã này vẫn chưa đạt chuẩn NTM KM. Huy động vượt quá sức dân gây ra sự bức sức của người dân làm mất an ninh trật tự nông thôn. Chính quyền địa phương còn dùng nhiều biện pháp hành chính hóa để ép người dân tham gia đóng góp cho chương trình làm ảnh hưởng đến tính chất tốt đẹp mà chương trình xây dựng nông thôn mới muốn hướng đến là mang lại cuộc sống tốt hơn cho người dân nông thôn vốn đã rất bị thiệt thòi so với người dân sinh sống ở đô thị. Đây là những việc làm không tốt gây ảnh hưởng đến chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Tiểu kết chương 2

Trên cơ sở những nội dung chương 1, chương 2 của luận văn sau khi giới thiệu về điều kiện tự nhiên, nêu rõ thực trạng và tình hình đầu tư cho XDNTM của huyện, tiếp đó, luận văn đã tập trung phân tích rõ thực trạng quản lý vốn ngân sách đầu tư cho XDNTM trên các nội dung: Công tác xây dựng kế hoạch quản lý vốn xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước cho chương trình nông thôn mới; Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý vốn xây XDNTM; Công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn XDNTM từ NSNN.

Đồng thời, luận văn đã tiến hành đánh giá nêu lên những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong quản lý vốn đầu tư cho XDNTM từ nguồn NSNN của huyện Gia Lộc là cơ sở cho việc xây dựng định hướng và giải pháp trong chương 3.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG.

3.1. Bối cảnh ảnh hưởng đến quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Kinh tế nước ta tuy có tăng trưởng khá liên tục trong những năm gần đây, tuy nhiên nhìn chung nền kinh tế vẫn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế, nhất là vốn đầu tư cho XDNTM.

Công tác quản lý vốn đất đai XDNTM của các địa phương phải thực hiện chặt chẽ, công khai, minh bạch hơn.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp thu hút nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam trong các lĩnh vực nói chung, lĩnh vực nông thôn nói riêng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến gia tăng vốn để XDNTM; do đó cơ chế quản lý vốn sẽ phải thay đổi để có sự quản lý phù hợp hơn, chặt chẽ, minh bạch hơn.

Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021–2025 được Quốc hội phê duyệt với tổng kinh phí tối thiểu 196.332 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc triển khai chương trình đang gặp nhiều khó khăn do hệ thống văn bản hướng dẫn từ Trung ương ban hành chậm, ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ và giải ngân vốn tại các địa phương. Cụ thể, công tác xây dựng phương án phân bổ vốn còn tồn tại trong việc xác định nguồn dữ liệu về số xã đạt chuẩn NTM, làm ảnh hưởng tới số vốn ngân sách trung ương giao cho một số địa phương

Việc huy động nguồn lực từ cộng đồng và doanh nghiệp tại các xã đặc biệt khó khăn còn hạn chế, do tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao. Các nguồn vốn huy động chủ yếu là từ ngày công lao động và hiến đất làm đường, việc thống kê nguồn vốn này cũng chưa có sự hướng dẫn, thống nhất, chủ yếu do địa phương tự thống kê .

Năng lực quản lý của cán bộ cấp xã còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Nhiều cán bộ tài chính xã phải kiêm nhiệm nhiều công việc, thiếu kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện và thanh quyết toán, dẫn đến việc giải ngân vốn chậm và tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản .

Sự chuyển dịch trong tư duy của người dân nông thôn, từ trọng nông sang ly nông, đặc biệt là ở giới trẻ, ảnh hưởng đến việc huy động nguồn lực và sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng NTM. Nhiều người dân, đặc biệt là thanh niên, có xu hướng rời bỏ nông nghiệp để tìm kiếm cơ hội ở thành thị, làm giảm nguồn lực lao động tại địa phương.

Huyện Gia Lộc ngày càng phát triển hơn, tuy nhiên yêu cầu về trình độ quản lý vốn XDNTM cũng sẽ được nâng lên theo hướng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Như vậy, trong bối cảnh hiện nay vấn đề quản lý vốn Chương trình XDNTM sẽ có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức và tác động.

3.2. Mục tiêu, quan điểm định quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

3.2.1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao.

Hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nhất là những địa phương sáp nhập đơn vị hành chính.

Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết đề nghị Tỉnh thẩm tra, Trung ương thẩm định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn:

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 85 triệu đồng/năm, tăng 6% so với năm 2024.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,42%.

- Tỷ lệ tham gia BHYT so với dân số đạt 95%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 55%.

- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 100%.

3.2.2. Quan điểm thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện quản lý vốn XDNTM gắn với quản lý vốn đầu tư xây dựng các công trình cơ bản của huyện đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; từng bước xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng cơ bản phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống văn hóa xã hội của người dân, bảo vệ môi trường; góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn huyện Gia Lộc ngày càng khởi sắc, tiến tới thực hiện xây dựng nông thôn kiểu mẫu vào năm 2025 và những năm tiếp theo.

Quản lý vốn từ ngân sách để đầu tư cơ sở hạ tầng các xã XDNTM là một trong những nội dung khó, dễ sai sót trong quá trình thực hiện. Do đó, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị của huyện Gia Lộc, nhất là vai trò giám sát của Mặt trận, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả vốn XDNTM.

Quản lý vốn XDNTM trên địa bàn huyện Gia Lộc phải gắn chặt với việc phối hợp, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình dự án khác một cách đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả, tránh chồng chéo.

Xác định thứ tự ưu tiên thực hiện các nội dung của XDNTM làm căn cứ cho việc phân bổ vốn một cách hiệu quả theo kế hoạch; từ đó đề xuất phân bổ nguồn vốn cho chương trình một cách hợp lý, tránh gây lãng phí nguồn lực trong thực hiện chương trình.

Thực hiện quản lý vốn XDNTM phải gắn với hạch toán phân đóng góp của tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp vào công trình, dự án nhằm xác định giá trị thực tài sản và phần đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào XDNTM.

Thực hiện quản lý vốn XDNTM phải dựa trên cơ sở phân cấp trách nhiệm rõ ràng, tránh chung chung, khó đánh giá và xử lý trách nhiệm.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

3.3.1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

- *Mục tiêu của giải pháp:* Tăng cường tính chủ động, rõ ràng trong trách nhiệm quản lý vốn giữa các cấp tỉnh, huyện, xã; đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, thất thoát nguồn vốn.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Ban Chỉ đạo về Chương trình XDNTM huyện Gia Lộc là cơ quan chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện quản lý, sử dụng nguồn vốn đối với các Đề án xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về NTM tại các xã giai đoạn 2020-2025. Ban Chỉ đạo XDNTM huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các xã, các đơn vị liên quan triển khai quản lý nguồn vốn đúng quy định; đồng thời tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc và cơ quan đoàn thể xã hội huyện huyện Gia Lộc, cộng đồng dân cư tham gia quản lý vốn XDNTM theo quy định.

Trách nhiệm của UBND huyện Gia Lộc: UBND huyện Gia Lộc chỉ đạo Ban quản lý XDNTM, UBND các xã thường xuyên kiểm tra hướng dẫn công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý vốn đầu tư các dự án, công trình XDNTM. Kịp thời chấn chỉnh các sai sót của Ban quản lý XDNTM xã. Định kỳ, UBND huyện phải báo cáo Ban chỉ đạo XDNTM huyện Gia Lộc và UBND tỉnh Hải Dương về đánh giá kết quả công tác kiểm tra quản lý vốn đầu tư cho các dự án, công trình XDNTM trên địa bàn huyện, trên cơ sở đó xem xét ưu tiên kế hoạch phân bổ cho các chương trình, dự án phù hợp, tránh gây lãng phí.

UBND huyện Gia Lộc chỉ đạo các phòng, ban liên quan thuộc huyện quản lý tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh sai sót trong việc thực hiện công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới tại các xã.

Chỉ đạo UBND các xã và Ban quản lý XDNTM cấp xã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách công việc và địa bàn các thôn. Chịu trách nhiệm trực tiếp về thực hiện các nội dung đề án XDNTM trên địa bàn xã. Tiếp nhận các nguồn lực hỗ trợ và đóng góp của các cá nhân, tổ chức, tập thể và cộng đồng. Tổ chức triển khai các dự án sau khi đã được phê duyệt (trên cơ sở định hướng của Nhà nước, các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn đã ban hành và khả

năng nội lực của địa phương). Tổ chức chỉ đạo và điều hành các tiểu ban quản lý XDNTM của các thôn và người dân tham gia tốt chương trình.

Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện XDNTM, UBND huyện Gia Lộc chỉ đạo các cơ quan có liên quan, các xã lập kế hoạch đầu tư trung hạn (2020-2025) và hàng năm nguồn NSNN thực hiện XDNTM để có cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ đạo quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vốn NSNN thực hiện XDNTM một cách thường xuyên, tránh gây thất thoát.

Phòng Tài chính kế hoạch huyện Gia Lộc: chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn UBND xã và chủ đầu tư giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện quản lý nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã XDNTM. Tham mưu, đề xuất việc phân bổ vốn cho các xã cho phù hợp, hiệu quả. Tham mưu cho UBND huyện công tác quản lý dự án, quản lý hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tiến hành giám sát công trình đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, tham mưu giám sát chi tiêu, tổng hợp quyết toán kinh phí Chương trình. Giúp UBND huyện triển khai, hướng dẫn các xã về những thách thức trong quá trình quản lý vốn ở địa phương.

Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Gia Lộc: Phối hợp xây dựng lập thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; hướng dẫn UBND xã và chủ đầu tư trong việc thực hiện các công trình, dự án thuộc chương trình XDNTM, phối hợp hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán, nghiệm thu, bàn giao công trình... để đưa vào sử dụng một cách kịp thời, hiệu quả.

Trách nhiệm của UBND xã thuộc huyện Gia Lộc: Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật; phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án, công trình do xã quyết định đầu tư; phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí quản lý dự án của chủ đầu tư đối với các dự án, công trình do Ban quản lý XDNTM xã làm chủ đầu tư. Vì vậy, UBND xã cần chú trọng nâng cao năng lực quản lý nhà nước nhất là quản lý nguồn vốn trong chương trình XDNTM. Cần bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ của xã am hiểu về chính sách và có khả năng thực hiện tốt công tác quản lý vốn đầu tư. Trong quá trình triển khai

các công trình, dự án có vốn huy động ngoài ngân sách thì UBND xã phải thực hiện xong nội dung huy động đóng góp mới bắt đầu khởi công triển khai công trình, dự án.

Định kỳ, căn cứ vào số liệu báo cáo của các chủ đầu tư, UBND xã chỉ đạo Ban quản lý XDNTM xã tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, công trình XDNTM gửi Văn phòng Điều phối Chương trình XDNTM huyện; đồng thời, báo cáo cụ thể trước các hội, đoàn thể và quần chúng nhân dân để theo dõi và giám sát. Riêng số liệu giải ngân vốn, trước khi gửi báo cáo, UBND các xã phải đối chiếu số liệu có xác nhận của KBNN huyện Gia Lộc tại nơi mở tài khoản. Trên cơ sở dự báo các yếu tố vĩ mô, các chính sách thu, chi NSNN để dự báo thu, chi NSNN trung hạn 3 - 5 năm và hàng năm làm cơ sở cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT - XH nói chung và XDNTM nói riêng. Theo đó, rà soát và cơ cấu lại các nhiệm vụ chi nhằm tạo nguồn lực cho XDNTM đảm bảo yêu cầu.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện Gia Lộc

Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở huyện Gia Lộc phải nâng cao chất lượng tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy mạnh mẽ dân chủ ở cơ sở, làm tốt vai trò giám sát đầu tư của cộng đồng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội, Đoàn thể cấp xã, ngoài nội dung tuyên truyền vận động chung cần xác định tiêu chí quản lý, sử dụng vốn hiệu quả là một trong những yêu cầu đặt ra trong thực hiện XDNTM. Đồng thời phối hợp với UBND huyện, xã xây dựng các kế hoạch cụ thể để triển khai cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân biết các nguồn vốn để tiến hành công tác giám sát hiệu quả.

Thực tế tại nhiều xã ở huyện Gia Lộc chưa huy động được sức mạnh của hệ thống chính trị và sự vào cuộc của người dân còn hạn chế, lý do là người dân chưa nắm rõ vốn và sử dụng vốn như thế nào, ai quản lý? Do đó nhiều công việc được giao cho người dân trực tiếp làm, để phù hợp đòi hỏi sự năng động của chính quyền cơ sở, đảm bảo các quy định về quản lý nhà nước đồng thời gắn trách nhiệm của cộng đồng trong giám sát, tiết kiệm chi phí, chống thất thoát và nâng cao chất lượng các công

trình. Muốn vậy, các chủ thể quản lý XDNTM cần phải công khai vốn cho người dân được biết để tham gia giám sát.

Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn đảm bảo là khâu then chốt, là chìa khóa thành công để thực hiện tốt công tác quản lý vốn XDNTM trên địa bàn Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Vì vậy, phải tập trung củng cố, kiện toàn đủ số lượng và nâng cao chất lượng các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn từ các Chi đoàn, Chi hội. Phải nâng cao nên chất lượng hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận và các hội đoàn thể trong việc tham gia công tác quản lý vốn XDNTM. Tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành và địa phương thực hiện công tác giám sát các nguồn vốn đầu tư XDNTM trên lĩnh vực nông nghiệp, giao thông nông thôn, xây dựng điện đường trường trạm y tế, nhà văn hóa thôn, kênh mương, thủy lợi, nước sạch... Bên cạnh Mặt trận các đoàn thể thôn cần phối hợp với các cấp, các ngành nắm tình hình và tham gia giải quyết các vụ việc mâu thuẫn phát sinh trong Nhân dân trên lĩnh vực quản lý vốn XDNTM, đặc biệt là các nguồn vốn huy động từ Nhân dân và DN, nguồn quỹ đất đóng góp, ngày công lao động...

- Điều kiện thực hiện giải pháp:

Ngoài các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tỉnh ra, UBND cấp huyện có thể ban hành các văn bản quy phạm liên quan chi tiết hơn giúp quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, cấp quản lý, giảm thiểu tình trạng hiểu sai, thực hiện tùy tiện, dẫn đến vi phạm hoặc tranh chấp trong thực tế. Ngoài ra việc có một hệ thống văn bản rõ ràng giúp đảm bảo được sự thống nhất trong tổ chức thực hiện, hạn chế tình trạng rối loạn, khó kiểm soát của các cấp. Hệ thống văn bản chi tiết sẽ yêu cầu phải tuân thủ đầy đủ các bước thẩm định, giám sát, nghiệm thu,... giúp giảm nguy cơ tham nhũng, lãng phí vốn

Hàng năm, ngân sách huyện sẽ được cấp cho chi về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, UBND huyện có thể tự tổ chức (mời các chuyên gia, giảng viên,...) hoặc phối hợp với cấp tỉnh mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ cấp xã, huyện về kỹ năng quản lý tài chính, kế hoạch. Việc có nguồn nhân sự chất

lượng sẽ giúp tăng khả năng quản lý vốn hiệu quả, giải quyết công việc nhanh chóng và chính xác hơn, giảm thiểu các sai sót do thiếu kiến thức.

Hiện nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin, có thể áp dụng kỹ thuật, công nghệ để triển khai phần mềm quản lý tập trung vốn đầu tư giúp tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý, tối ưu cơ chế phân cấp quản lý vốn trên địa bàn huyện.

3.3.2. Hoàn thiện công tác xây dựng kế hoạch quản lý vốn xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước cho chương trình nông thôn mới kiểu mẫu

- *Mục tiêu của giải pháp:* Đảm bảo việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước sát thực tế, khả thi, phù hợp với nhu cầu phát triển, tránh đầu tư dàn trải, thiếu trọng tâm.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Thực hiện lồng ghép vốn đầu tư hỗ trợ từ TW trực tiếp cho XDNTM theo kế hoạch để thuận tiện trong việc sử dụng, tiết kiệm chi phí. Việc lồng ghép vốn phải được thực hiện từ khâu xác định chủ trương đầu tư, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách, tổ chức thực hiện, giám sát, nghiệm thu và đánh giá kết quả. Khi phân bổ vốn cho các xã phải phù hợp với kế hoạch thực hiện các công trình dự án; xác định thứ tự ưu tiên đối với từng công trình; công trình nào cần và hữu ích với địa phương hơn thì làm trước và đảm bảo đủ vốn mới thực hiện. Kiên quyết không phân bổ vốn đầu tư cho các công trình, nội dung trong XDNTM chưa hợp lý, đồng bộ; phê duyệt quá nhiều dự án, làm cho nhiều công trình, hạng mục thực hiện dở dang kéo dài, gây lãng phí vốn đã huy động cho chương trình.

Phát huy vai trò của người dân trong việc tham gia đề xuất các công trình, dự án đầu tư thuộc chương trình XDNTM. Khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư các danh mục công trình phải có ý kiến của cấp ủy, chính quyền và người dân sinh sống trên địa bàn; tránh trường hợp đầu tư dàn trải, không theo nhu cầu thực tế của người dân. Trên cơ sở đó tiến hành phân bổ nguồn vốn một cách hợp lý, có như vậy thì nguồn vốn mới phát huy hiệu quả; không gây lãng phí NSNN.

Quản lý nguồn XDNTM phải khuyến khích nhiều chủ thể cùng tham gia quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện để đạt mục tiêu chung. Nhiều nguồn vốn được giao

cho người dân trực tiếp làm; để phù hợp với nhu cầu, đòi hỏi sự năng động của chính quyền cơ sở, đảm bảo các quy định về quản lý nhà nước; đồng thời gắn trách nhiệm của cộng đồng trong giám sát, tiết kiệm chi phí, chống thất thoát và nâng cao chất lượng các hạng mục dự án. Vì vậy, Mặt trận, các hội đoàn thể, cộng đồng dân cư quản lý phải đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của mình theo quy định nhằm đạt mục tiêu chương trình đề ra.

- Điều kiện thực hiện giải pháp:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 về Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Một thông tư hướng dẫn quy trình rõ ràng giúp các bên liên quan hiểu rõ các bước và yêu cầu cần thực hiện. Điều này giúp giảm thiểu sự nhầm lẫn và mơ hồ trong quá trình thực hiện, đồng thời nâng cao sự minh bạch trong các hoạt động, đồng thời hướng dẫn các bên liên quan trở nên dễ dàng hơn, nâng cao năng lực lập kế hoạch cho cán bộ phụ trách nông thôn mới cấp huyện, xã.

Việc lập kế hoạch sử dụng vốn cần phải công khai minh bạch và đặc biệt phải có sự tham gia góp ý của các bên liên quan, điều này cũng giúp nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch quản lý vốn thiết thực hơn, ưu tiên vốn cho các công trình cấp thiết, có tác động trực tiếp nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

3.3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

- Mục tiêu của giải pháp: Đảm bảo triển khai đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

- Nội dung và cách thức thực hiện:

+ Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng, vốn huy động ngoài NSNN

Vốn tín dụng đầu tư của nhà nước đầu tư cho chương trình XDNTM tập trung ở một số nội dung cơ bản như: kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông, xây dựng hạ tầng phát triển kinh tế ở nông thôn và theo danh mục quy định tại Nghị định số 133/2013/NĐ-CP, sau đó được thay thế bởi nghị định số 32/2018/NĐ-CP của

Chính phủ. Vốn tín dụng thương mại theo quy định tại Nghị định 55/2016/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh, vốn tín dụng được huy động đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Để quản lý chặt chẽ và có hiệu quả vốn tín dụng đầu tư chương trình XDNTM, UBND các xã phải lấy Đề án quy hoạch XDNTM của từng xã làm chuẩn và chỉ điều chỉnh các đề án hỗ trợ như: Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đề án phát triển lâm nghiệp bền vững... Hoặc nói cách khác, đề án quy hoạch XDNTM là tổng thể, là đề án khung; các đề án, kế hoạch thực hiện các nguồn vốn khác là cụ thể hóa (là con) của Đề án XD NTM; trên cơ sở đó mới thực hiện điều chỉnh các nguồn vốn nếu thật sự cần thiết.

UBND huyện tăng cường quản lý vốn từ việc huy động các DN, người dân hiến đất, tiền mặt, vật liệu xây dựng, trình độ quản lý hoặc ngày công lao động thời gian tới cần phải chặt chẽ, cụ thể hơn. Việc tuyên truyền trong các DN, nhân dân đồng thuận, hiến đất, góp vốn, góp công... phải có văn bản hoặc chứng thực khi đồng ý hiến tặng cụ thể làm cơ sở đưa vào báo cáo kinh tế kỹ thuật trong nội dung huy động vốn ngoài ngân sách. Đây cũng là cơ sở để xác định tổng nguồn vốn đầu tư và đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn XDNTM của UBND huyện Gia Lộc, đồng thời là điều kiện để tránh xảy ra tranh chấp về sau.

+ Giải quyết triệt để tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản

Tình trạng nợ đọng XDNCB trong XDNTM hiện nay trên địa bàn huyện Gia Lộc không lớn; tuy nhiên nếu không quan tâm xử lý sẽ dẫn đến nhiều vấn đề khó khăn. Thực tế ở các xã ở huyện Gia Lộc xảy ra tình trạng này là do việc xây dựng kế hoạch vốn thực hiện các công trình không sát với thực tế địa phương, mà áp dụng rập khuôn của các đơn vị khác; phê duyệt các công trình thực hiện dàn trải, nhiều hơn so với vốn được phân bổ cho xã; đồng thời do việc ép thực hiện các tiêu chí của chương trình để đạt chuẩn NTM; ngoài ra do năng lực nhà thi công hạn chế nên quyết toán khối lượng chậm so với kế hoạch...

Để khắc phục tình trạng nợ đọng XDCCB cần quán triệt thực hiện tốt các nội dung sau:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền trong quản lý sử dụng vốn NSNN cho chương trình xây dựng nông thôn mới. Phải xây dựng được kế hoạch chi tiết, xác định rõ việc nào dân làm, việc nào Nhà nước làm, việc nào Nhà nước hỗ trợ, ...

UBND các xã xây dựng kế hoạch phải bám sát vào nhu cầu thực tế của địa phương, nguyện vọng của người dân, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người dân; tránh để tình trạng phê duyệt nhiều hạng mục, công trình quy mô nhưng không phát huy hiệu quả sử dụng.

Trên cơ sở kế hoạch nhiệm vụ dự toán vốn đã giao đối với từng công trình, dự án; UBND huyện chỉ đạo UBND các xã tập trung triển khai thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng tiến độ quy định của Nhà nước.

Đối với các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng mà số vốn đã cấp còn thừa; UBND xã kịp thời đề xuất UBND huyện, Ban Chỉ đạo XDNTM huyện phương án chuyển đổi bổ sung vốn chưa sử dụng cho các công trình khác còn thiếu để tránh tình trạng tồn đọng vốn, gây lãng phí.

UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong nợ đọng vốn. Xử lý nghiêm những vi phạm trong quản lý vốn, nhất là trên lĩnh vực nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý vốn XDNTM trên địa bàn huyện Gia Lộc

UBND huyện, Ban Chỉ đạo XDNTM huyện thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về trình độ quản lý kinh tế, kỹ thuật cho các cán bộ cấp huyện, cấp xã tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Có chính sách đào tạo, thu hút đội ngũ các bộ trẻ có trình độ, chuyên môn cao, nhất là trong quản lý vốn và các dự án đầu tư; quan tâm bồi dưỡng kiến thức và khuyến khích các em về tham gia phục vụ quê hương. Đối với các ngành quản lý vốn của huyện, cần chỉ đạo KBNN

cùng cấp phối hợp với Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Gia Lộc chủ trì hướng dẫn quy trình, hồ sơ, thủ tục và thanh toán vốn cho các dự án kịp thời, đúng chế độ quy định. Đồng thời, tăng cường kiểm tra đôn đốc báo cáo tiến độ trong điều hành XDCH và các dự án đầu tư liên quan đến XDNTM.

+ **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức**

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục đến các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân ở huyện Gia Lộc về chủ trương của Đảng, Nhà nước về XDNTM và nội dung, trách nhiệm trong công tác quản lý vốn. Trên cơ sở đó từng bước nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác tham gia giám sát quản lý nguồn vốn XDNTM ở huyện Gia Lộc đạt hiệu quả cao nhất. UBND xã phải phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban quản lý cộng đồng, người có uy tín để phối hợp trong việc tham gia, bàn bạc, đề xuất kế hoạch xây dựng các hạng mục công trình và phân bổ nguồn lực tài chính phù hợp với điều kiện từng vùng, từng xã, tránh tình trạng đầu tư xây dựng chương trình, dự án mà người dân chưa có nhu cầu, gây lãng phí, thất thoát vốn nhà nước.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền vận động thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chủ trương XDNTM và công quản lý vốn XDNTM đảm bảo đạt hiệu quả cao. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã trong triển khai thực hiện chương trình XDNTM; nhất là khả năng quản lý xây dựng quy hoạch, lập kế hoạch, phân bổ nguồn vốn đầu tư, quản lý vốn và công tác kiểm tra giám sát thực hiện nguồn vốn.

Nâng cao nhận thức cho người dân về ý thức, trách nhiệm trong việc quản lý nguồn vốn XDNTM; làm cho người dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong việc quản lý, giám sát nguồn vốn một cách hiệu quả. Tâm lý người dân là ngại va chạm, không chịu phản ánh, không dám đấu tranh khi thấy những bất cập. Phát huy dân chủ ở cơ sở; cấp ủy, chính quyền phải tập trung tuyên truyền để người dân hiểu rõ trách nhiệm, đồng thời tạo điều kiện cho người dân tích cực tham gia quản lý vốn XDNTM một cách hiệu quả.

+ **Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở**

HĐND và UBND các cấp ở huyện Gia Lộc phải xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh, năng động, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý vốn XDNTM từ NSNN trong tình hình mới; tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, nhất là nội dung quản lý vốn XDNTM; có các biện pháp thúc đẩy KT - XH và giám sát tính hiệu quả. Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo XDNTM huyện Gia Lộc và Ban quản lý XDNTM các xã; đồng thời xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động hàng quý, phân công cụ thể từng thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý gắn với nhiệm vụ chuyên môn của mỗi đơn vị theo hướng: hiệu quả quản lý sử dụng vốn mỗi tiêu chí, nhóm tiêu chí NTM do một cơ quan chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo và hướng dẫn thực hiện theo lộ trình. Hàng năm, UBND huyện Gia Lộc chỉ đạo các ngành, đơn vị có liên quan tập trung rà soát, đánh giá khách quan, nghiêm túc, đúng thực chất việc quản lý sử dụng nguồn vốn cho các tiêu chí đạt được và chỉ ra những hạn chế, tồn tại cần khắc phục; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, xác định khối lượng, vốn cần thực hiện trong thời gian tới để thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các khâu để quản lý tốt nguồn vốn XDNTM từ giai đoạn quy hoạch, lập kế hoạch nguồn vốn, phân bổ nguồn vốn, quản lý thực hiện và giám sát nguồn vốn trên lĩnh vực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KT - XH. Phải có một công cụ chính thức để đo hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư XDNTM, tránh đánh giá chung chung, thiếu khách quan. Các số liệu triển khai thực hiện các nguồn vốn XDNTM phải được quản lý chặt chẽ và được công khai trên cổng thông tin điện tử của huyện, của xã để người dân dễ theo dõi, quản lý và giám sát.

- Điều kiện thực hiện:

Bổ trí, đào tạo nhân lực chất lượng cao, chuyên môn quản lý kinh tế, kế toán trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý vốn

Sau khi Luật đấu thầu mới nhất được ban hành ngày 23/6/2023, việc lựa chọn nhà thầu được công khai, minh bạch từ quá trình đấu thầu đến lựa chọn nhà thầu thi công. Giúp đảm bảo những nhà thầu có năng lực thực hiện được các dự án, tránh các rủi ro phát sinh khi thực hiện kế hoạch quản lý vốn.

Sự phát triển và ứng dụng rộng rãi của công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý, lưu trữ dữ liệu giúp việc quản lý trở nên dễ dàng hơn. Đặc biệt Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện mạnh mẽ chủ trương ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí sử dụng phần mềm kế toán MISA cho các kế toán trong nhà nước sử dụng, hoàn thiện hệ thống đấu thầu quốc gia,..... vừa nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch quản lý vốn, vừa giúp tiết kiệm thời gian, chi phí vận hành. Ngoài ra còn tăng tính chủ động trong điều hành nguồn vốn, nâng cao khả năng giám sát và điều tra. Tiến độ giải ngân nhanh hơn, các công trình đạt chất lượng, hạn chế được tình trạng sai sót, thất thoát trong tổ chức thực hiện.

3.3.4. Giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ ngân sách nhà nước

- *Mục tiêu giải pháp:* Đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục đích, đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả. Phát hiện sớm các sai sót, thất thoát, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng vốn.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

Trong quá trình sử dụng vốn để thực hiện XDNTM KM, ngoài việc lập kế hoạch và tiến hành sử dụng vốn một cách phù hợp thì công tác giám sát kiểm tra các hoạt động đó là một nội dung quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng vốn. Vì vậy, đối với vốn từ NSNN cấp UBND huyện Gia Lộc phải kiểm soát chặt chẽ, nghiêm túc từ khi giao vốn đến rút vốn để sử dụng thông qua các cơ quan chuyên môn và các cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Ban Chỉ đạo XDNTM huyện tập trung chỉ đạo chủ đầu tư quản lý công trình, làm hồ sơ giải ngân và thực hiện quyết toán kịp thời, theo quy định.

Để có thể đảm bảo được chất lượng công trình và thực hiện đúng tiến độ xây dựng, các đối tượng tham gia quản lý và thực hiện dự án phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra, giám sát của mình. Bên cạnh, việc tăng cường giám sát chất lượng xây dựng, UBND huyện Gia Lộc thực hiện kiểm soát chặt chẽ, thanh toán vốn đầu tư đúng tiến độ, đúng mục đích, đúng khối lượng hoàn thành, hạn chế tình trạng thất thoát, lãng phí vốn đầu tư. Đồng thời, UBND huyện chỉ đạo nâng cao vai trò, trách

nhệm của các cơ quan chức năng trong việc trực tiếp kiểm soát và thanh toán vốn đầu tư; kiên quyết từ chối thanh toán vốn cho phần khối lượng chưa hoàn thành theo kế hoạch mà không có lý do phù hợp với thực tế. Kiên quyết chống tình trạng quan liêu, không theo dõi sát công trình thi công xây dựng; xử lý nghiêm việc nghiệm thu không khối lượng, gian lận trong thanh toán.

UBND huyện thành lập các đoàn công tác để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư XDNTM KM. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vấn đề gì chưa biết cách xử lý thì cần kiểm tra, xin ý kiến của Ban Chỉ đạo MTQG XDNTM huyện hoặc UBND tỉnh để được hỗ trợ, hướng dẫn.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận, các hội đoàn thể ở cơ sở. Cấp ủy, chính quyền huyện Gia Lộc tập trung chỉ đạo Mặt trận, các đoàn thể cơ sở nêu cao vai trò giám sát trên lĩnh vực quản lý vốn xây dựng cơ bản; kịp thời phản ánh cho cấp có thẩm quyền những vấn đề chưa phù hợp hoặc có biểu hiện sai trái trong quá trình triển khai thực hiện quản lý vốn XDNTM. Thường xuyên thực hiện sơ, tổng kết công tác quản lý vốn XDNTM, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, rút kinh nghiệm trên cơ sở đó tìm ra giải pháp để thực hiện công tác quản lý vốn tốt hơn. Bên cạnh, kịp thời phát hiện những cách làm hay, mô hình tốt để phổ biến ra diện rộng, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong quản lý nguồn vốn XDNTM.

Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phát huy vai trò của người có uy tín trong việc theo dõi đề xuất các công trình, dự án và quản lý chất lượng, vốn các công trình XDNTM. Bên cạnh, nguồn vốn đầu tư từ NSNN, các nguồn vốn huy động đóng góp từ người dân, DN phải được công khai bàn bạc và quản lý chặt chẽ; tránh trường hợp thể hiện trên chứng từ, hồ sơ dự án nhưng người dân không được biết để giám sát. Kiên quyết lên án những hành vi tiêu cực, lãng phí, lợi dụng chủ trương để trục lợi; nhất là tình hình vận động thực hiện giải phóng mặt bằng, quyên góp đất nhưng lại không sử dụng đất vì mục đích chung phục vụ người dân mà sử dụng vì mục đích cá nhân một số người trong cộng đồng dân cư.

- Điều kiện thực hiện:

Nhà nước đang sửa đổi và hoàn thiện các bộ Luật liên quan tới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn như Luật thanh tra 2022, Luật đầu tư công 2024, Luật ngân sách nhà nước, giúp hoàn thiện bộ máy thanh tra chuyên ngành tài chính, kế hoạch.

Ngân sách huyện hàng năm có dự toán định mức cho công tác thanh tra, kiểm tra giám sát quản lý vốn xây dựng nông thôn mới.

Tiểu kết chương 3

Việc quản lý vốn không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ các công trình mà còn tác động trực tiếp đến sự phát triển bền vững của khu vực nông thôn. Chương 3 cũng đã phân tích bối cảnh ảnh hưởng tới công tác quản lý, nêu ra mục tiêu, quan điểm quản lý vốn trong XDNTM đồng thời đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bao gồm cải thiện cơ chế phân cấp quản lý, quy trình lập kế hoạch, giám sát và đánh giá dự án. Việc triển khai các giải pháp này sẽ góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao chất lượng sống của người dân địa phương.

KẾT LUẬN

Công tác quản lý vốn trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có một vai trò đặc biệt quan trọng, được coi là chìa khóa tác động trực tiếp tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một huyện. Chính vì thế, tăng cường quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, chống thất thoát, lãng phí trong quản lý vốn đang là một vấn đề được xã hội quan tâm.

Tuy nhiên, còn một số tồn tại trong quản lý vốn trong chương trình MTQG XDNTM nói chung cũng như XDNTM KM nói riêng tại huyện Gia Lộc trong thời gian qua như: các xã XDNTM đều chưa chủ động và chưa tuân thủ đúng quy trình xây dựng kế hoạch, công tác quản lý dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù chưa được Tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ, sự phân cấp trong quản lý vốn NSNN trong chương trình MTQG XDNTM chưa phù hợp với thực tiễn, cấp xã chưa được chủ động phân bổ kế hoạch, phân bổ vốn chỉ tập trung vào lĩnh vực giao thông nông thôn, các lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ, địa phương chưa bố trí đủ phần đối ứng của ngân sách cấp mình để triển khai thực hiện theo đúng định mức phân bổ theo quy định, cán bộ làm công tác quản lý đầu tư XDNTM tại các xã năng lực còn hạn chế, công tác thanh quyết toán đối với những công trình áp dụng cơ chế đặc thù chưa được hướng dẫn cụ thể đối với phần kinh phí đóng góp từ nhân dân bằng ngày công lao động, công tác lập hồ sơ quyết toán công trình đã hoàn thành còn rất chậm, công tác kiểm tra, giám sát của các Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp chưa được thường xuyên, mang tính hình thức, công tác thanh tra chuyên ngành còn ít, kết luận các cuộc thanh tra còn chung chung, các xã còn chạy theo thành tích dẫn đến nợ đọng trong XDNCB.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý vốn trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại huyện Gia Lộc, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị cụ thể đối với các cấp, các ngành như sau:

Đối với Trung ương và tỉnh Hải Dương, cần sớm ban hành các hướng dẫn thống nhất và cụ thể về cơ chế đặc thù trong đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là liên quan đến công tác quyết toán phần kinh phí đóng góp bằng ngày công lao động của người dân. Đồng thời, xem xét điều chỉnh định mức phân bổ vốn

ngân sách nhà nước theo hướng tăng quyền tự chủ cho cấp xã, phù hợp với điều kiện thực tiễn sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, theo dõi và công khai tiến độ, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công cũng là giải pháp quan trọng để nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý.

Đối với UBND cấp xã, các xã cần chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư, tổ chức thực hiện, giám sát và nghiệm thu các dự án thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo đúng quy định pháp luật. Việc công khai, minh bạch các nguồn lực đầu tư, bao gồm cả vốn ngân sách và vốn huy động từ người dân, cần được thực hiện đầy đủ, thường xuyên để tạo sự đồng thuận và tăng cường giám sát từ cộng đồng. Bên cạnh đó, cấp xã cần đẩy mạnh sự phối hợp với các đoàn thể, thôn xóm trong việc huy động sức dân, giám sát tiến độ và chất lượng công trình một cách thực chất, tránh hình thức.

Các tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy vai trò tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ, tích cực tham gia và giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn trong chương trình XDNTM kiểu mẫu. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng cần tham gia góp ý, phản biện xã hội trong các khâu từ lập kế hoạch đến triển khai và thanh quyết toán các công trình. Điều này không chỉ giúp đảm bảo tính dân chủ, công khai mà còn góp phần ngăn ngừa tiêu cực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Với những nội dung nêu trên, tác giả hy vọng sẽ đóng góp những giải pháp tích cực nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025. Tuy nhiên công tác quản lý vốn rất phức tạp, chắc chắn nội dung luận văn không thể tránh khỏi những hạn chế và khuyết điểm.

Với trình độ, kinh nghiệm và thời gian thực hiện luận văn có hạn, mặc khác do nội dung đề tài khá phức tạp và đa dạng, tác giả đã cố gắng thực hiện đáp ứng mục tiêu đặt ra tuy nhiên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp quý báu của giảng viên hướng dẫn, lãnh đạo UBND huyện, phòng Nông nghiệp và PTNT (nay là phòng Nông nghiệp và Môi trường) huyện Gia Lộc, Ban điều phối nông thôn mới huyện cùng đồng nghiệp để tác giả có thể tiếp tục hoàn thành luận văn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc, Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng xã nông thôn mới các năm 2021- 2024.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (2022), Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
3. Bộ Tài chính (2009) Thông tư số 174/2009/TT-BTC ngày 08/9/2009 hướng dẫn cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn tại 11 xã thực hiện Đề án "Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá".
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2024) Công văn số 267/BNN-VPD ngày 09/01/2024 triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, xã hình thành sau sắp xếp.
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2014) Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn NTM, ban hành ngày 13/11/2014.
6. Quốc hội (2021) Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.
7. Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (2023) Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
8. Chu Đình Động, Đỗ Đức Chi, Đào Văn Thành (2010), “Sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới”, Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế-xã hội, số 56, tr 22-27TS.
9. UBND huyện Gia Lộc (2024) Báo cáo số 352/BC-UBND ngày 25/10/2024 Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 của huyện Gia Lộc.

10. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

11. PGS.TS Phạm Kim Giao (2008), *Giáo trình Quản lý nhà nước về nông nghiệp - nông thôn*, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội.

12. Thủ tướng Chính phủ (2014) Quyết định số 28672/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 về việc xét và công nhận địa phương đạt tiêu chí NTM, ban hành ngày 14/3/2014.

13. UBND tỉnh Hải Dương (2013) Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 “Về việc ban hành quy định cơ chế đặc thù đối với công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 tỉnh Hải Dương.

14. GS.TS.Tô Xuân Dân, GS.TSKH Lê Văn Viện và TS. Đỗ Trọng Hùng (2013), *Xây dựng NTM ở Việt Nam tầm nhìn mới, tổ chức quản lý mới, bước đi mới*, NXB nông nghiệp, Hà Nội.

15. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 800/QĐ-TTg “Về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”, ngày 04/06/2010.

16. Đảng cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Hà Nội

17. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

18. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

19. Hội Khoa học Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Học viện Phụ nữ Việt Nam (2017), *Huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.